



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – NGUYỄN THỊ NGÂN HOA
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – VŨ THỊ LAN

TIẾNG VIỆT 1

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

timdapan.com

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – NGUYỄN THỊ NGÂN HOA
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – VŨ THỊ LAN

TIẾNG VIỆT 1



TẬP MỘT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

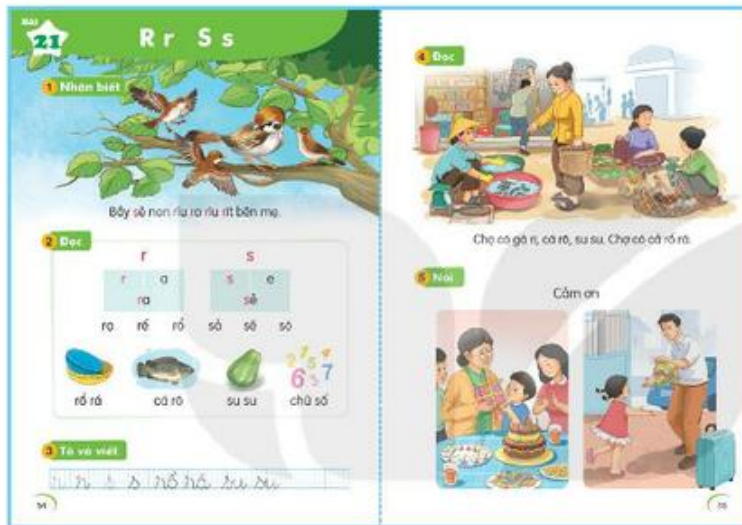
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

timdapan.com

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi hoạt động trong sách *Tiếng Việt 1* đều được chỉ dẫn cụ thể bằng một từ ngữ hoặc một câu lệnh ngắn gọn. Thầy cô sẽ hướng dẫn các em làm theo những chỉ dẫn này. Các em cũng có thể dựa theo chỉ dẫn để tự học ở nhà.

Các em nhớ không điền, viết, làm bài tập trực tiếp vào sách này nhé.



**Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!**

LỜI NÓI ĐẦU

Các em yêu quý!

Sách **Tiếng Việt 1** được biên soạn dành riêng cho các em. Các em sẽ được đọc, viết, nói và nghe về những điều mới mẻ mà gần gũi, được quan sát những tranh ảnh hấp dẫn, sinh động để nhận biết, trao đổi về những gì mình quan sát được. Các em sẽ nhận thấy chính mình và cuộc sống xung quanh các em trong từng trang sách.

Các em sẽ được gặp hai bạn Hà và Nam là nhân vật chính của nhiều sự việc, câu chuyện trong sách. Bạn Hà, bạn Nam và nhiều nhân vật thú vị khác sẽ cùng các em đến trường trong suốt năm học đầu tiên này.

Hi vọng các em sẽ học được nhiều điều lí thú, bổ ích từ cuốn sách và yêu hơn tiếng Việt của chúng ta.

Chúc các em học tập chăm chỉ và thành công.

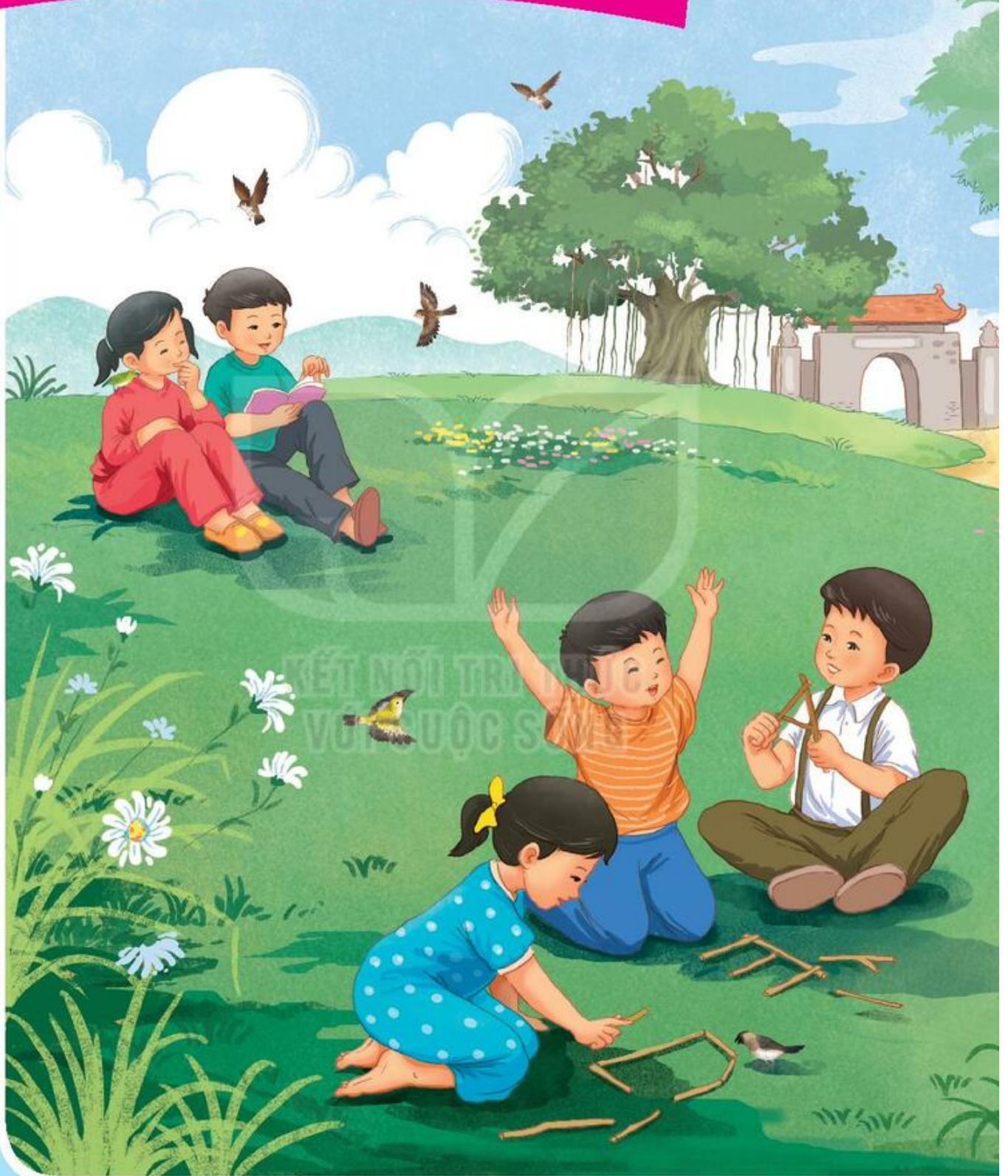
MỤC LỤC

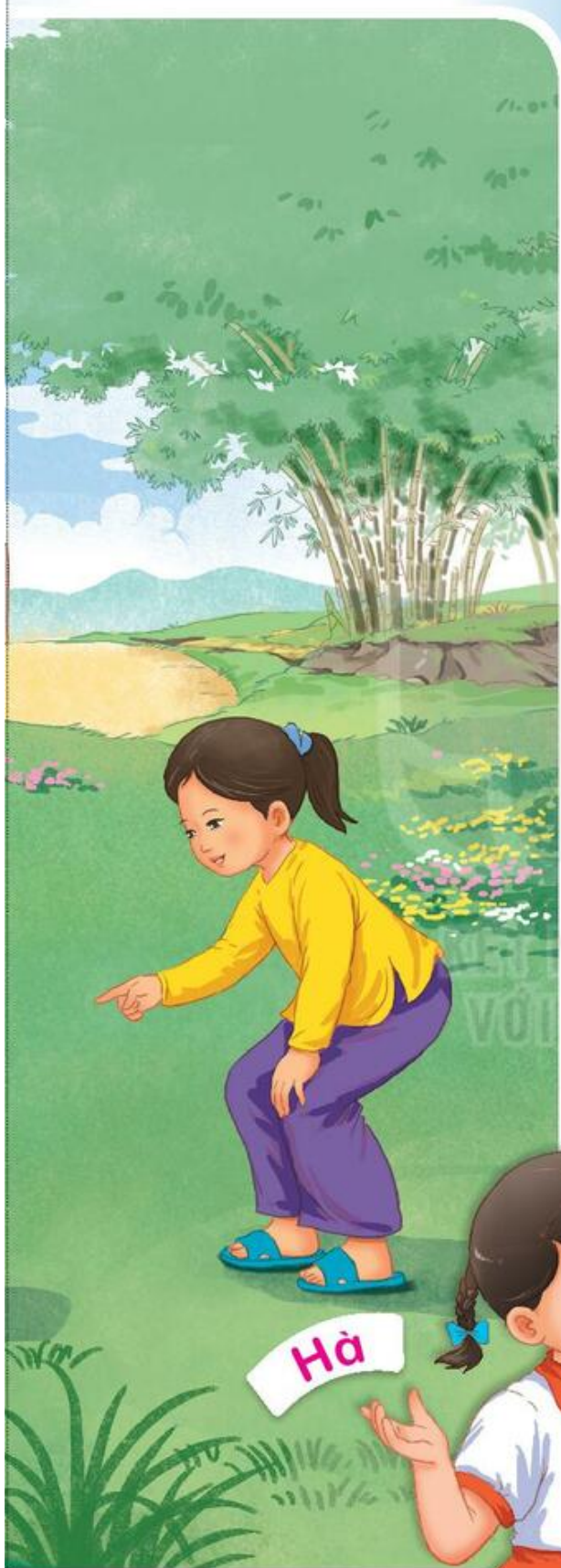
BÀI	NỘI DUNG	Trang	BÀI	NỘI DUNG	Trang
	CHÀO EM VÀO LỚP 1	6	BÀI 22	T t Tr tr	56
BÀI 1	A a	14	BÀI 23	Th th ia	58
BÀI 2	B b ʼ	16	BÀI 24	ua ưa	60
BÀI 3	C c ʼ	18	BÀI 25	Ôn tập và kể chuyện	62
BÀI 4	E e Ê ê	20	BÀI 26	Ph ph Qu qu	64
BÀI 5	Ôn tập và kể chuyện	22	BÀI 27	V v X x	66
BÀI 6	O o ʼ	24	BÀI 28	Y y	68
BÀI 7	Ô ô .	26	BÀI 29	Luyện tập chính tả	70
BÀI 8	D d Đ đ	28	BÀI 30	Ôn tập và kể chuyện	72
BÀI 9	Ơ ơ ˘	30	BÀI 31	an ăn ân	74
BÀI 10	Ôn tập và kể chuyện	32	BÀI 32	on ôn on	76
BÀI 11	I i K k	34	BÀI 33	en ên in un	78
BÀI 12	H h L l	36	BÀI 34	am ăm âm	80
BÀI 13	U u Ư ư	38	BÀI 35	Ôn tập và kể chuyện	82
BÀI 14	Ch ch Kh kh	40	BÀI 36	om ôm om	84
BÀI 15	Ôn tập và kể chuyện	42	BÀI 37	em êm im um	86
BÀI 16	M m N n	44	BÀI 38	ai ay ây	88
BÀI 17	G g Gi gi	46	BÀI 39	oi ôi ời	90
BÀI 18	Gh gh Nh nh	48	BÀI 40	Ôn tập và kể chuyện	92
BÀI 19	Ng ng Ngh ngh	50	BÀI 41	ui ui	94
BÀI 20	Ôn tập và kể chuyện	52	BÀI 42	ao eo	96
BÀI 21	R r S s	54	BÀI 43	au âu êu	98

BÀI	NỘI DUNG	Trang
BÀI 44	iu ưu	100
BÀI 45	Ôn tập và kể chuyện	102
BÀI 46	ac ắc ắc	104
BÀI 47	oc ôc uc uc	106
BÀI 48	at ăt ăt	108
BÀI 49	ot ôt ot	110
BÀI 50	Ôn tập và kể chuyện	112
BÀI 51	et êt it	114
BÀI 52	ut ut	116
BÀI 53	ap ắp ắp	118
BÀI 54	op ộp op	120
BÀI 55	Ôn tập và kể chuyện	122
BÀI 56	ep êp ip up	124
BÀI 57	anh ênh inh	126
BÀI 58	ach êch ich	128
BÀI 59	ang ăng âng	130
BÀI 60	Ôn tập và kể chuyện	132
BÀI 61	ong ông ung ung	134
BÀI 62	iêc iên iêp	136
BÀI 63	iêng iêm yên	138
BÀI 64	iêt iêu yêu	140
BÀI 65	Ôn tập và kể chuyện	142

BÀI	NỘI DUNG	Trang
BÀI 66	uôi uôm	144
BÀI 67	uôc uôt	146
BÀI 68	uôn uông	148
BÀI 69	uoi uou	150
BÀI 70	Ôn tập và kể chuyện	152
BÀI 71	uoc uot	154
BÀI 72	uom uop	156
BÀI 73	uon uong	158
BÀI 74	oa oe	160
BÀI 75	Ôn tập và kể chuyện	162
BÀI 76	oan oăn oat oăt	164
BÀI 77	oai uê uy	166
BÀI 78	uân uât	168
BÀI 79	uyên uyêt	170
BÀI 80	Ôn tập và kể chuyện	172
	Ôn tập	174
BÀI 81		174
BÀI 82		176
BÀI 83		178
	Đánh giá cuối học kì	180
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	183

CHÀO EM VÀO LỚP 1

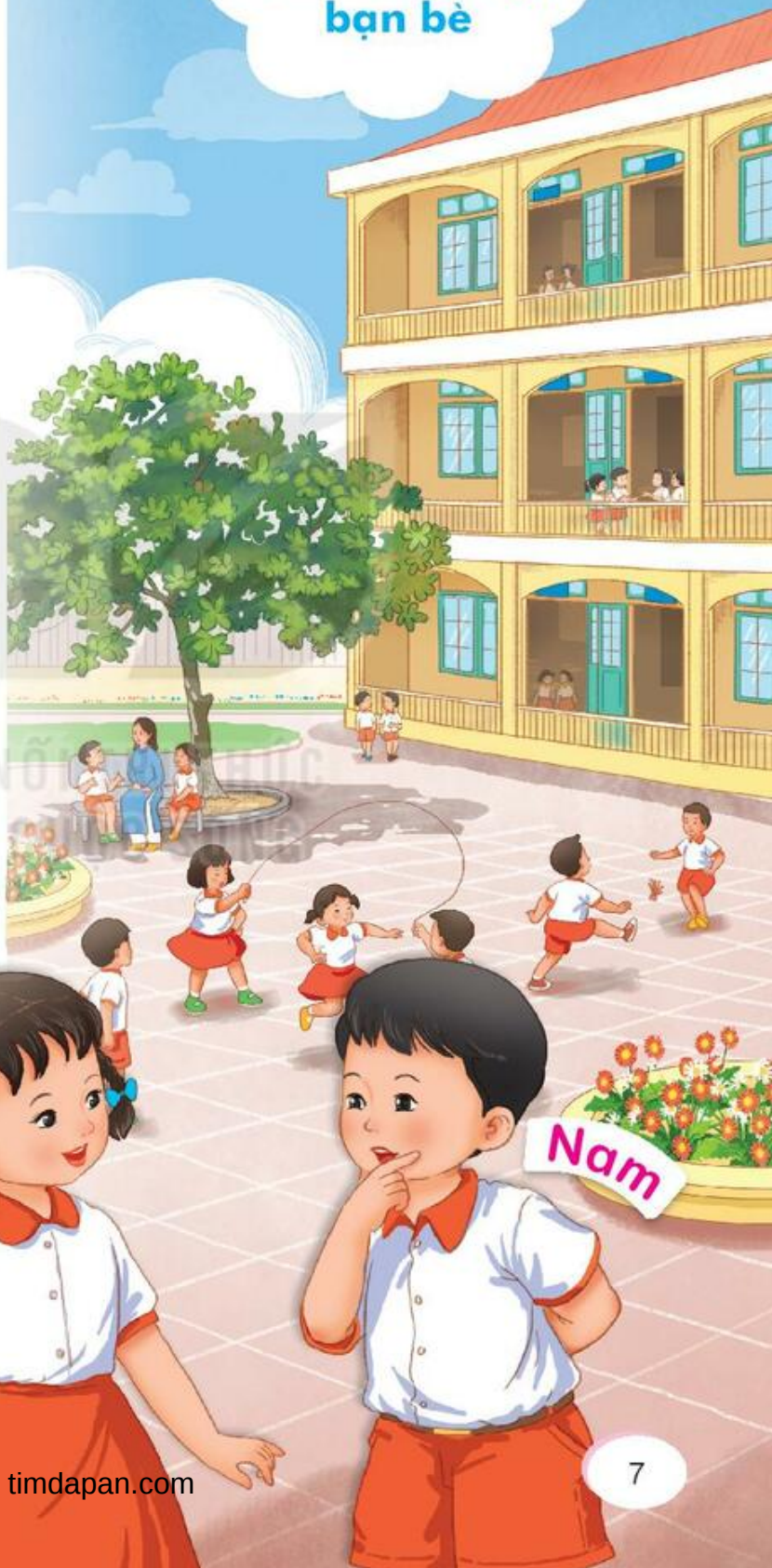




Hà

1

Làm quen
với trường lớp,
bạn bè



Nam

2

**Làm quen
với đồ dùng
học tập**

a. Gọi tên đồ dùng học tập



**b. Tìm hiểu công dụng
của các đồ dùng
học tập**



3

Làm quen
với tư thế đọc,
viết, nói, nghe

a. Quan sát và nhận xét

(1)



(2)



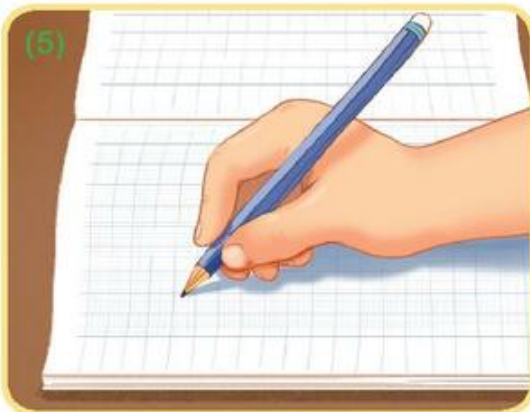
(3)



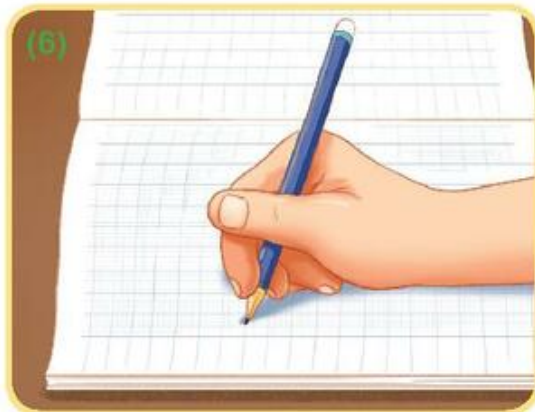
(4)



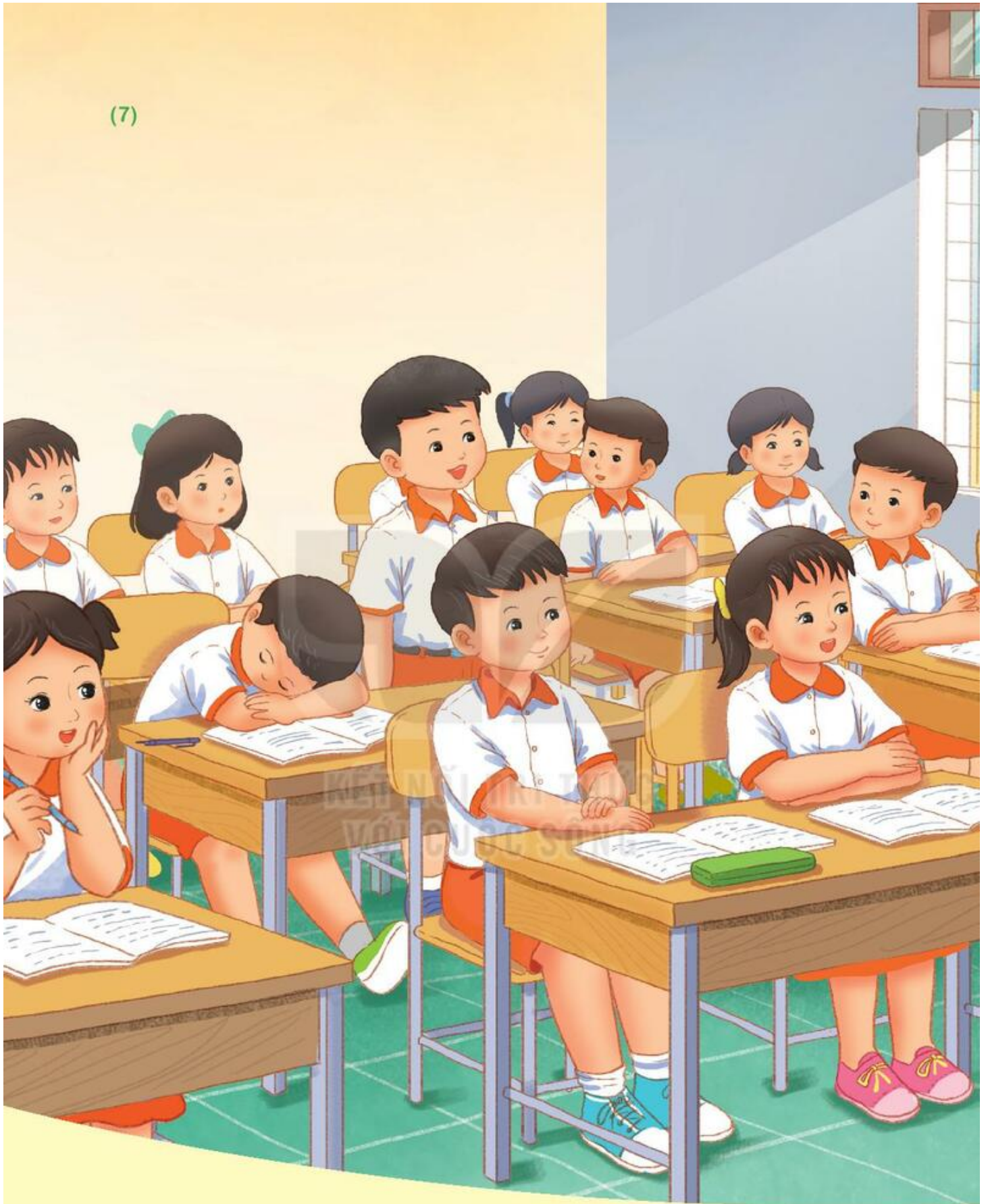
(5)



(6)



(7)





b. Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe

4

**Làm quen
với các nét viết
cơ bản, các chữ
số và dấu thanh**

**a. Nhận diện các
nét viết cơ bản**

Nét ngang: 
 Nét sổ: 
 Nét xiên phải: 
 Nét xiên trái: 
 Nét móc xuôi: 
 Nét móc ngược: 
 Nét móc hai đầu: 
 Nét cong hở phải: 
 Nét cong hở trái: 
 Nét cong kín: 
 Nét khuyết trên: 
 Nét khuyết dưới: 
 Nét thắt trên: 
 Nét thắt giữa: 



b. Nhận diện các chữ số

0 1 2 2 3 3 4 4 5 5 6 7 7 8 9

kiểu 1 kiểu 2 kiểu 1 kiểu 2 kiểu 1 kiểu 2 kiểu 1 kiểu 2 kiểu 1 kiểu 2

c. Nhận diện các dấu thanh

 (dấu huyền)  (dấu sắc)  (dấu hỏi)  (dấu ngã)  (dấu nặng)

5

Làm quen
với bảng chữ cái



đ đ



e e

â â



b b



ê ê



i i



k k



l l



o o



ô ô



ơ ơ



r r



s s



t t



v v



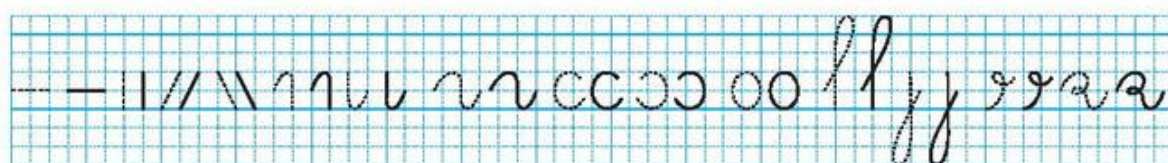
x x



y y



d. Luyện viết các nét cơ bản và các chữ số



1 Nhận biết



Nam và Hà ca hát.

2 Đọc

a

3 Tô và viết

a a

4 Đọc



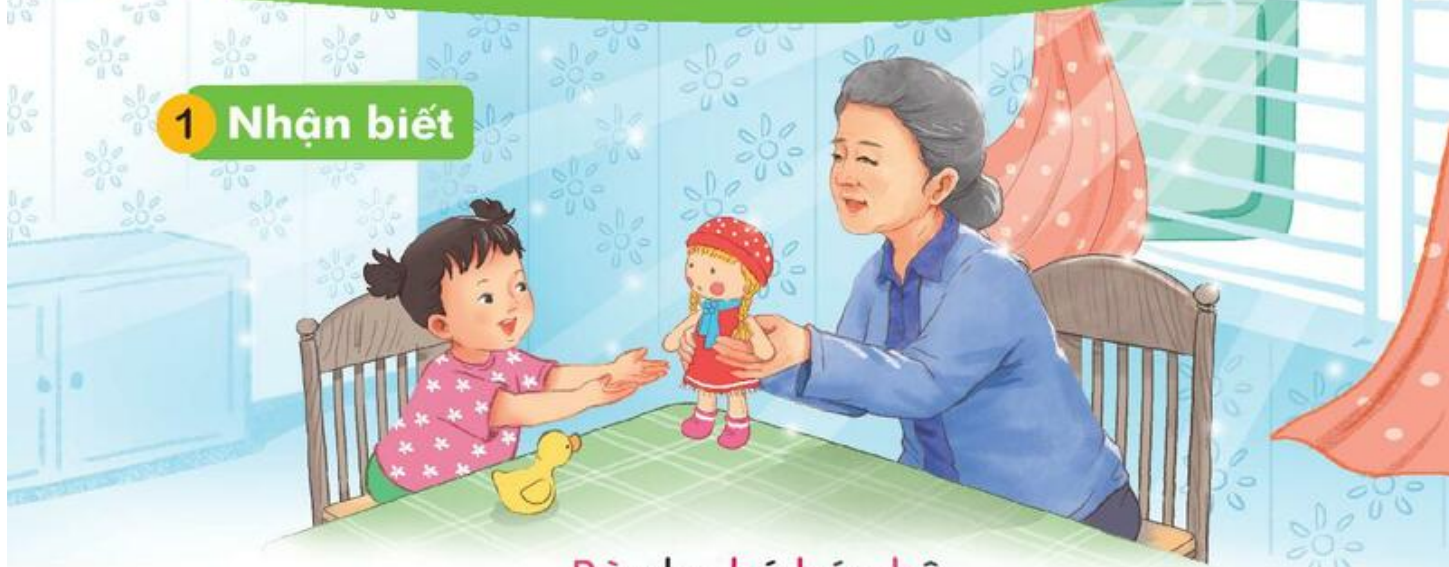
5 Nói

KẾT NỐI THỰC
VỚI CUỘC SỐNG

Chào hỏi



1 Nhận biết



Bà cho bé búp bê.

2 Đọc



3

ba



bà



ba ba

3 Tô và viết



4 Đọc



5 Nói

Gia đình



1 Nhận biết



Nam và bố câu cá.

2 Đọc



ca



cà

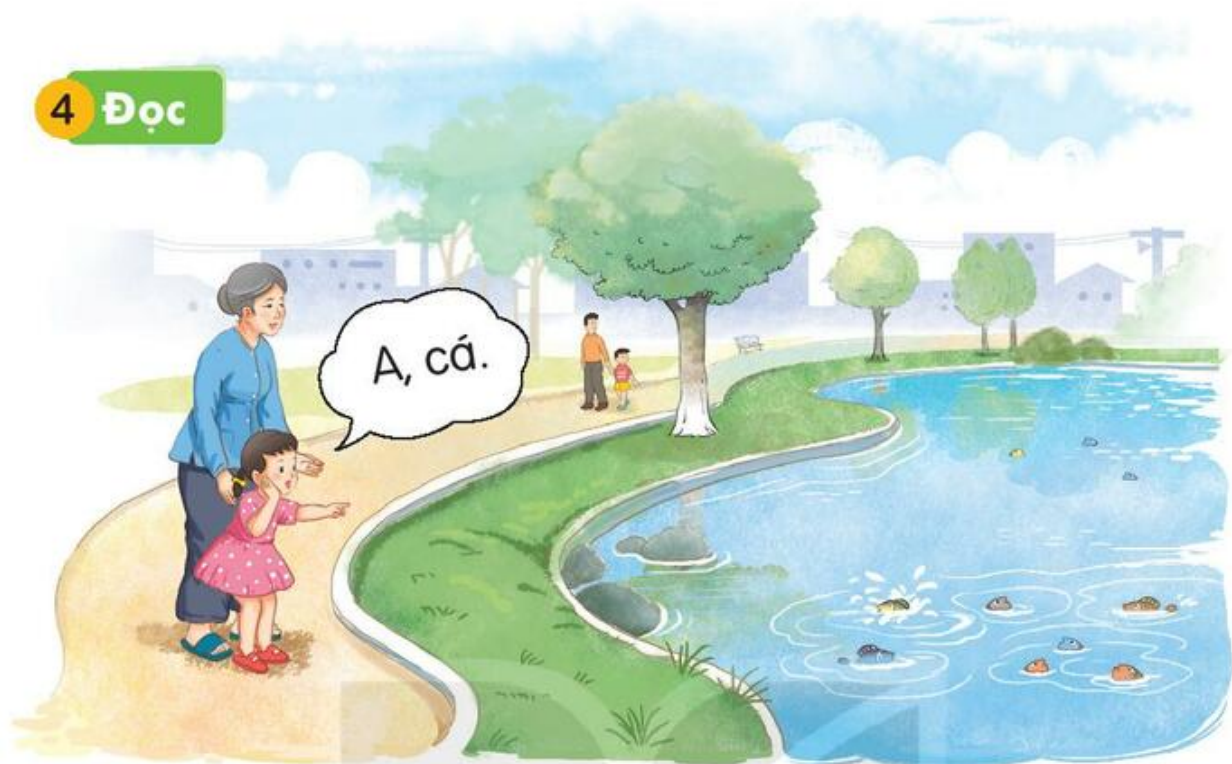


cá

3 Tô và viết

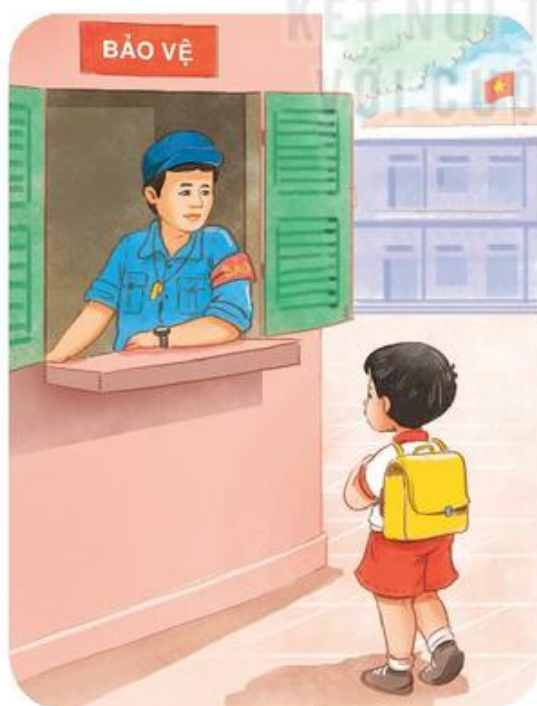


4 Đọc

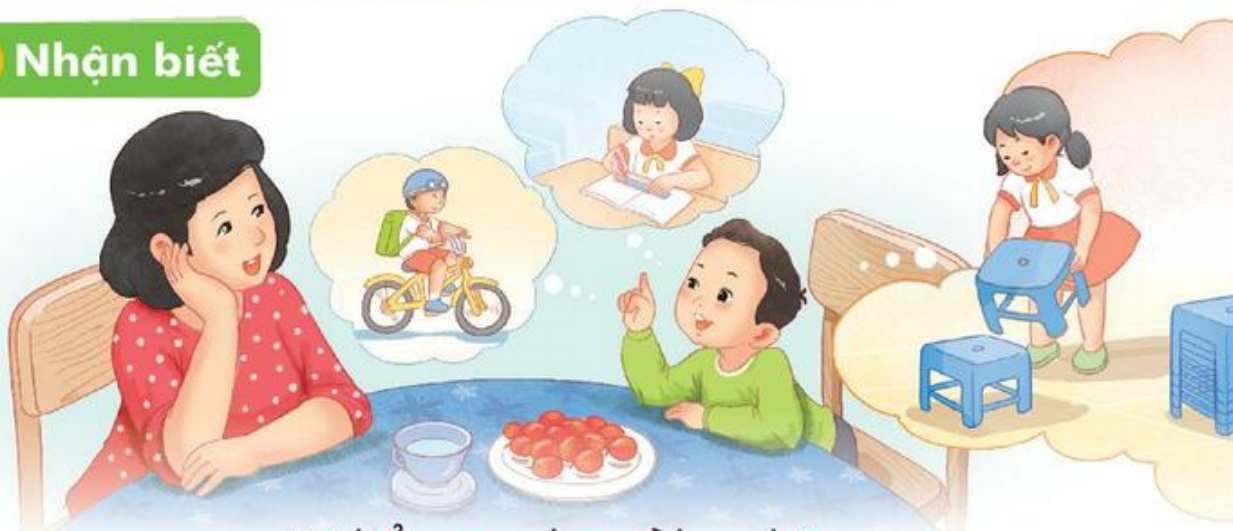


5 Nói

Chào hỏi



1 Nhận biết



Bé kể mẹ nghe về bạn bè.

2 Đọc

e	ê
b e	b ê
bé	bế

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

bè

bé

bế

3 Tô và viết

e e ê ê bé bé

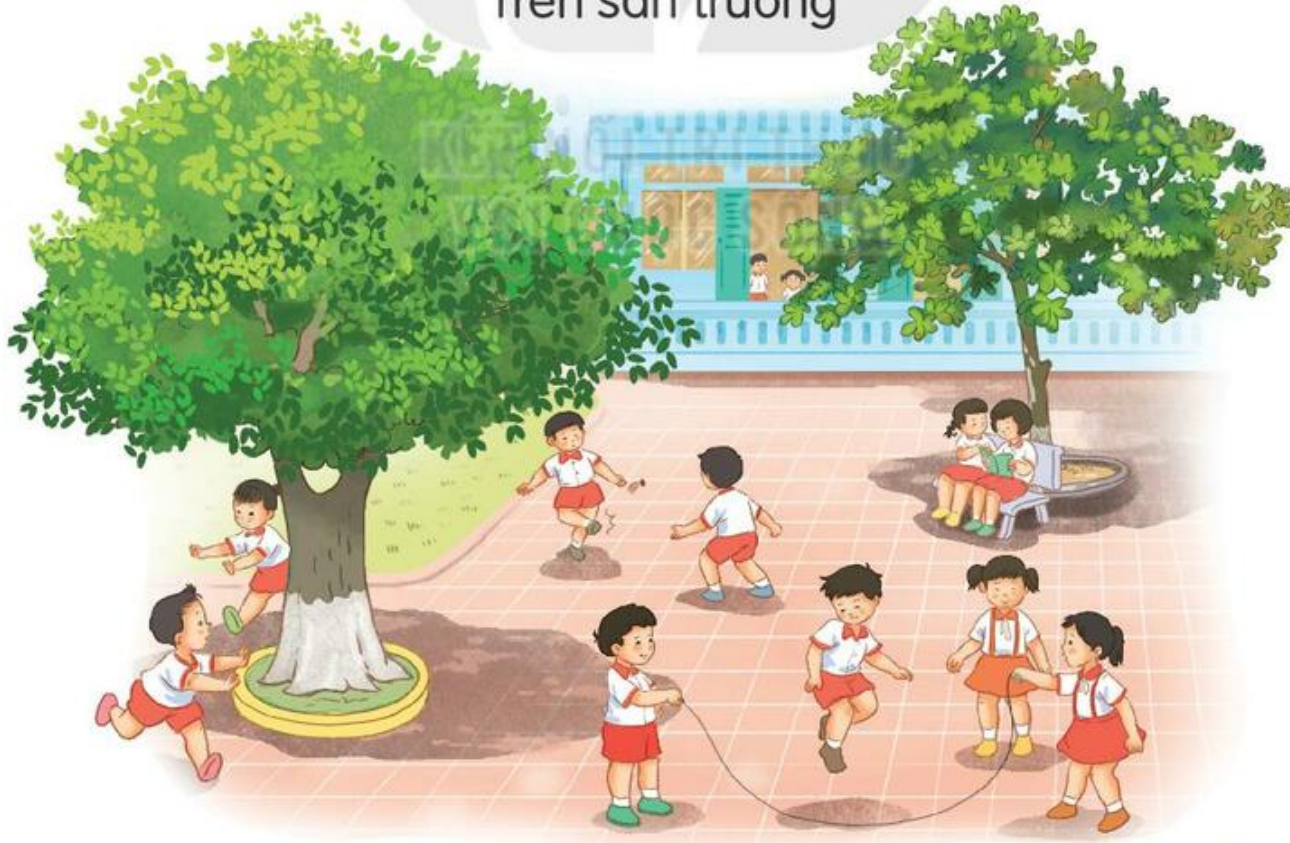
4 Đọc



Bà bế bé.

5 Nói

Trên sân trường



1 Đọc



	a	e	ê
b	ba		
c			

ba bà

be bé

cá bé

bè cá

bế bé

Bà bế bé.

2 Tô và viết

66 77 88 99 00

bế bé

3 Kể chuyện*

Búp bê và dế mèn



Búp bê làm
những việc gì?



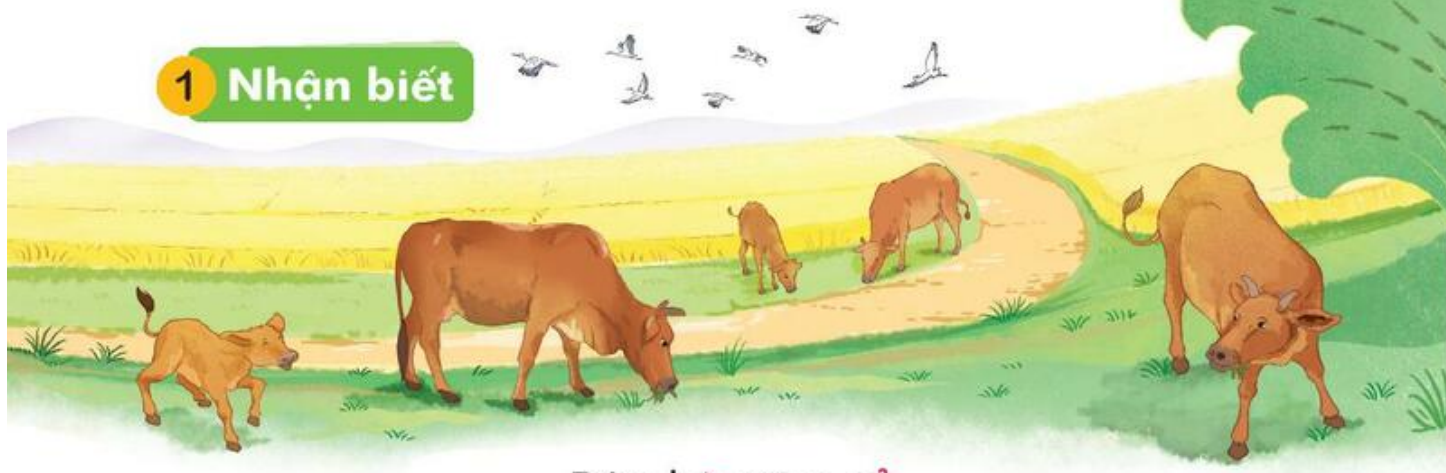
Vì sao dế mèn
hát tặng búp bê?



Búp bê thấy thế nào
khi nghe dế mèn hát?

* Văn bản kể chuyện được in trong sách giáo viên.

1 Nhận biết



Đàn bò gặm cỏ.

2 Đọc

b	o
bò	

c	o
cỏ	

bồ bố bỏ cồ hứ có cỏ



bò



cò



cỏ

3 Tô và viết

o o bò cỏ

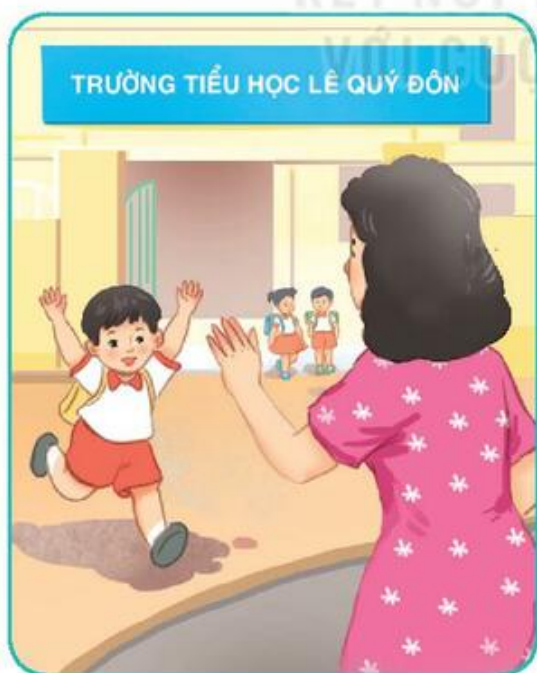
4 Đọc



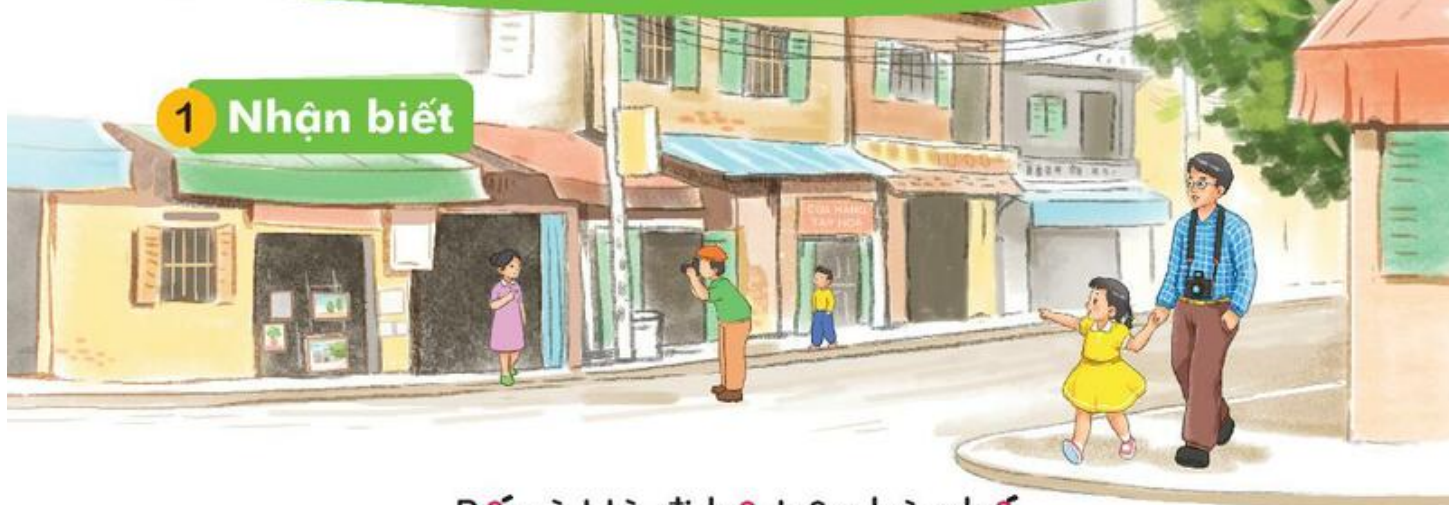
Bê có cỏ.

5 Nói

Chào hỏi



1 Nhận biết



Bố và Hà đi bộ trên hè phố.

2 Đọc

b	ô	b	ô
bố	bộ	bộ	cộ

bố bộ bộ cô cỗ cộ



bố



cô bé



cỗ cò

3 Tô và viết

ô ô cỗ cò

4 Đọc



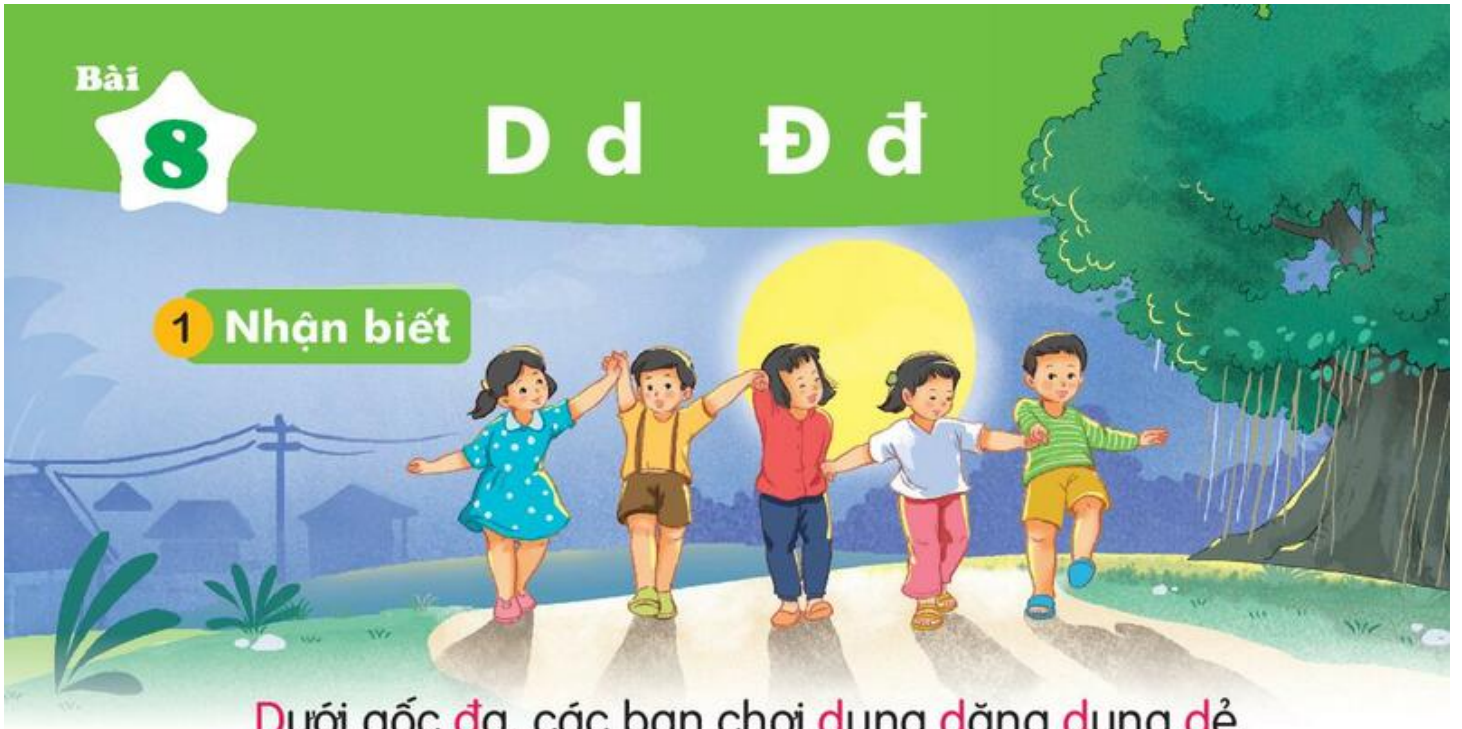
Bố bê bể cá.

5 Nói

Xe cộ



1 Nhận biết



Dưới gốc **đ**à, các bạn chơi **d**ung **d**ăng **d**ung **d**ẻ.

2 Đọc

d	e	đ	a
d	e	đ	a
d	e	đ	a

da dẻ đế đá đồ đồ



đá dẻ



đà đà



ô đồ

3 Tô và viết

d d d d đá dẻ

4 Đọc



Bé có ô đỏ.

5 Nói

Chào hỏi



1 Nhận biết



Tàu dỡ hàng ở cảng.

2 Đọc

b	ơ	d	ơ
bơ		dỡ	
bờ	bở	cờ	cỡ
		dỡ	đỡ



bờ đề



cá cờ



đỡ bé

3 Tô và viết

ơ ơ đỡ bé

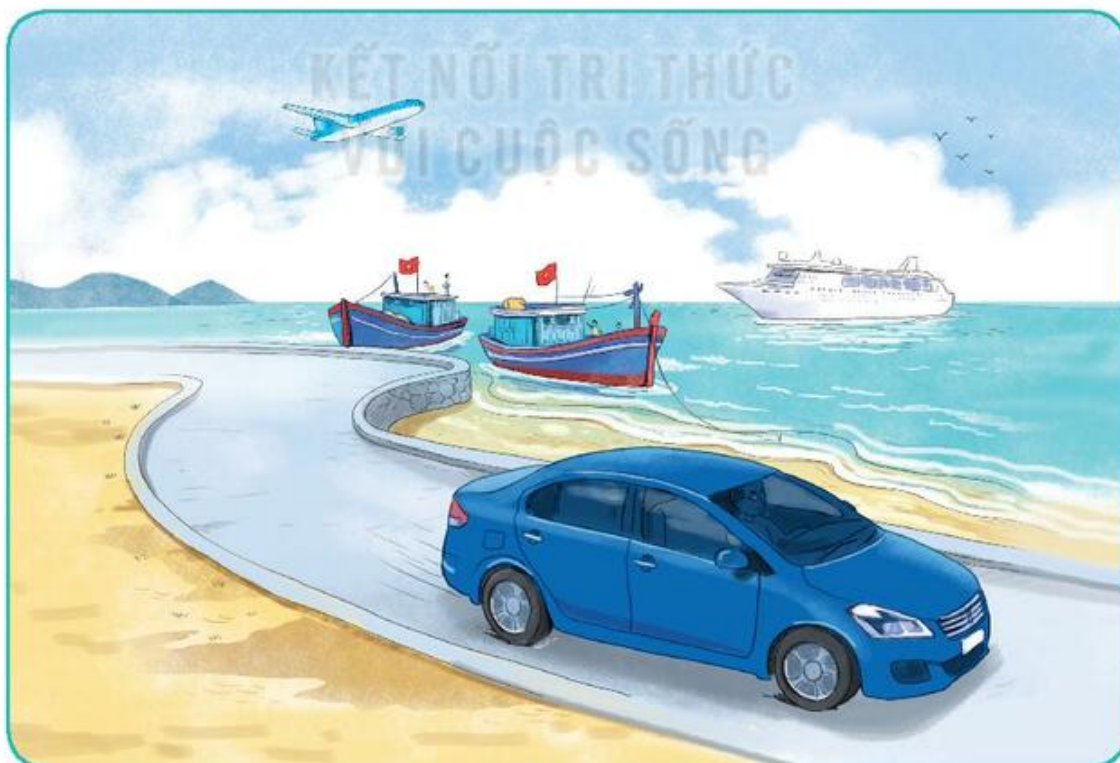
4 Đọc



Bố đỡ bé.

5 Nói

Phương tiện giao thông



1 Đọc

	o	ô	ơ
d	do		
đ			

bó cỏ

cá cờ

đỡ bà

bờ đê

cờ đỏ

đỡ đỏ

đỡ bé

Bờ đê có đê.

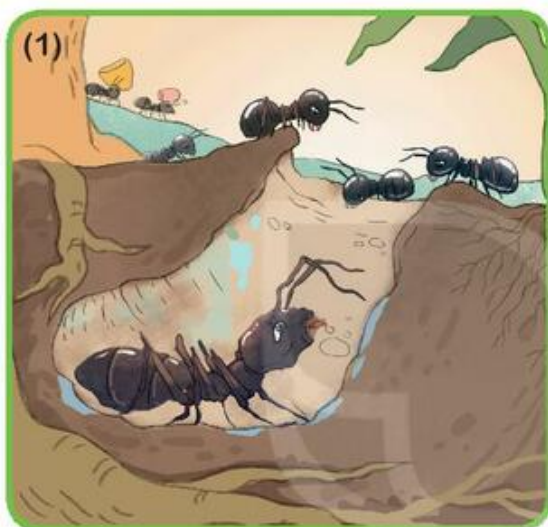
Bà có đỡ đỏ.

2 Viết

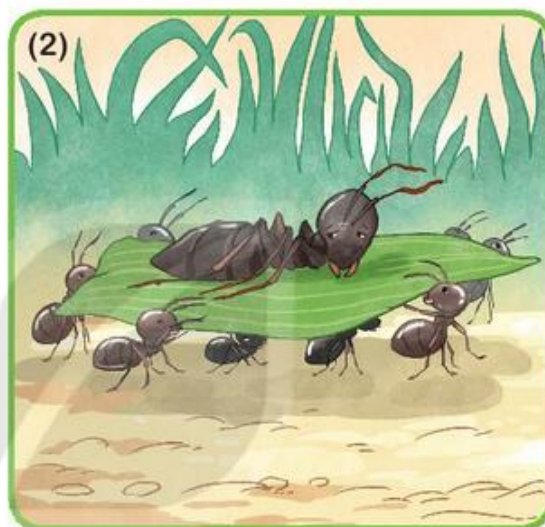
đỏ đỏ

3 Kể chuyện

Đàn kiến con ngoan ngoãn



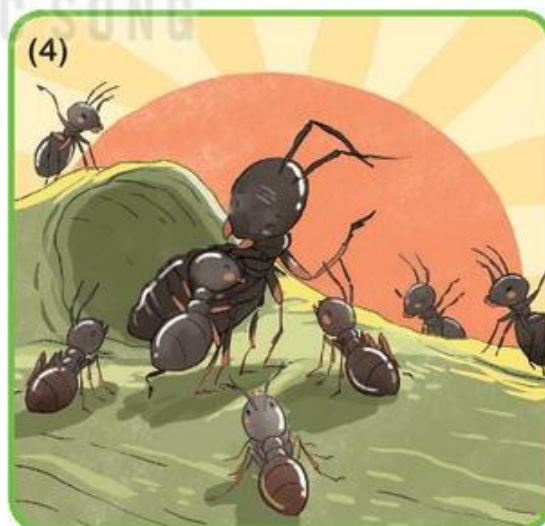
Bà kiến sống ở đâu?



Đàn kiến con dùng vật gì để
khiêng bà kiến?



Đàn kiến con đưa bà kiến đến đâu?



Được ở nhà mới, bà kiến nói gì
với đàn kiến con?

1 Nhận biết



Nam vẽ **k**ì đầ.

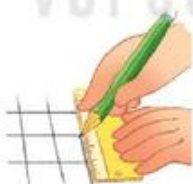
2 Đọc



kề kẻ kệ kí kỉ kĩ



bí đỏ



kẻ ô



đi đò



kì đà

3 Tô và viết

i i k k kì đà

4 Đọc



Kì đà bò ở kẽ đá.

5 Nói

Giới thiệu



1 Nhận biết



Le le bơi trên hồ.

2 Đọc

h	l
h ô	l e
hồ	le

hé ho hỏ li lộ lỗ



lá đỏ



bờ hồ



cá hồ



le le

3 Tô và viết

h h l l hồ le le

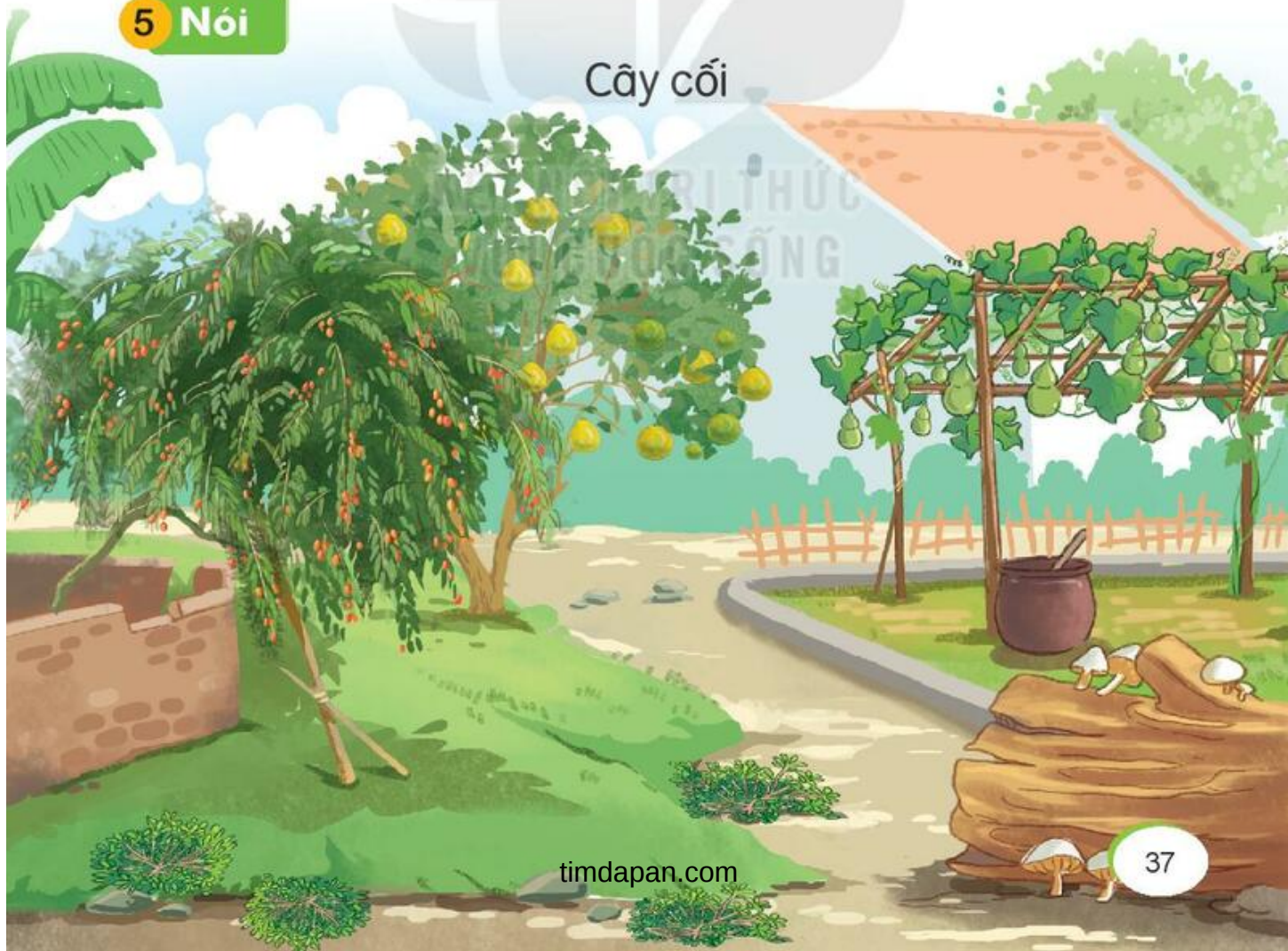
4 Đọc



Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ.

5 Nói

Cây cối



1 Nhận biết



Đu đủ chín ngọt lữ.

2 Đọc

u		ư	
đ	u	l	ư
đ <u>ủ</u>		l <u>ữ</u>	

dù đủ hũ củ dự lữ



dù



đu đủ

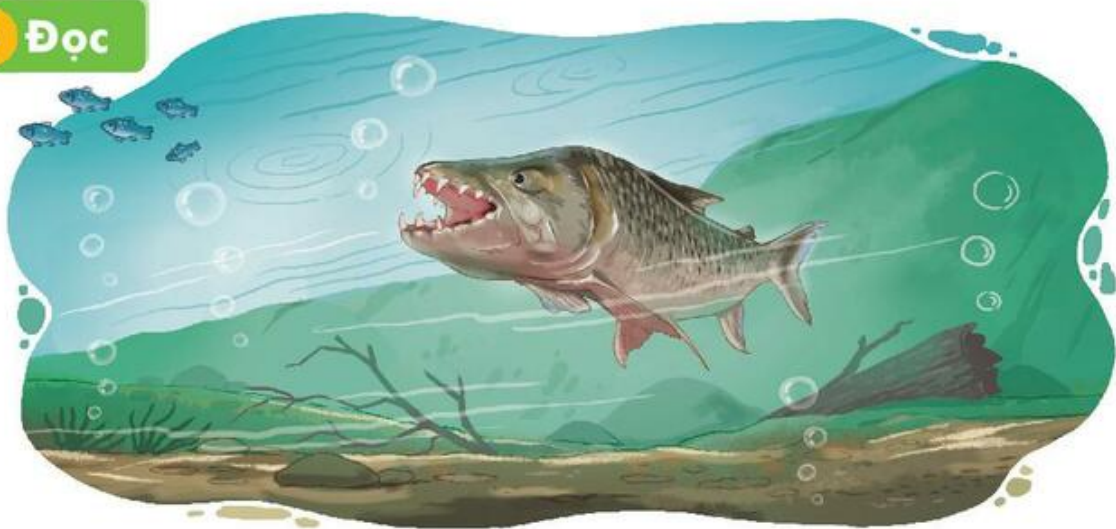


hổ dữ

3 Tô và viết

u u u u dù hổ dữ

4 Đọc



Cá hổ là cá dữ.

5 Nói

Giới thiệu



Ch ch Kh kh

1 Nhận biết



Mấy chú khỉ ăn chuối.

2 Đọc

ch

ch	u
chú	

kh

kh	i
khỉ	

chè chỉ chợ khế kho khô



lá khô



chú khỉ



chợ cá

3 Tô và viết

ch ch kh kh chú khỉ

4 Đọc



Chị có cá kho khế.

5 Nói

Cá cảnh



1 Đọc

	e	ê	i	u	ư
k	ke				
h					
l					
ch					
kh					



Chị cho bé cá cờ.

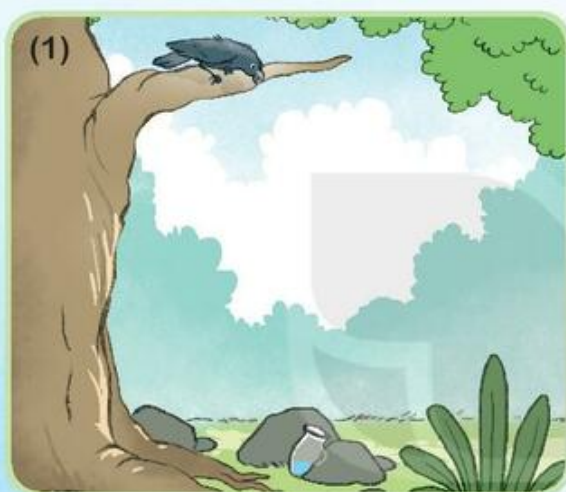
Dì Kha cho Hà đi chợ.

2 Viết

cá kho khoế

3 Kể chuyện

Con quạ thông minh



(1) Quạ nhìn thấy gì dưới gốc cây?



(2) Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?



(3) Quạ đã nghĩ ra điều gì?



(4) Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?

1 Nhận biết



Mẹ mua nơ cho Hà.

2 Đọc

m			n		
m	e		n	ơ	
mẹ			nơ		
má	mẹ	mỡ	na	nề	nở

			
cá mè	lá me	nơ đỏ	ca nô

3 Tô và viết

m m n n cá mè nơ đỏ

4 Đọc



Bố mẹ cho Hà đi ca nô.

5 Nói

Giới thiệu



G g Gi gi

1 Nhận biết



Hà có **gi**ỏ trứng **g**à.

2 Đọc

g		gi	
g	a	gi	o
gà		giỏ	

ga gồ gụ giá giò giỗ



gà gô



đồ gỗ



giá đỗ



cụ già

3 Tô và viết

g g gi gi gà gô giá đỗ

4 Đọc



Bà che gió cho ba chú gà.

5 Nói

Vật nuôi



Gh gh Nh nh

1 Nhận biết



Hà ghé nhà bà. Nhà bà ở ngõ nhỏ.

2 Đọc

gh

nh

gh

e

ghé

nh

a

nhà

ghẹ

ghế

ghi

nhà

nhẹ

nhỏ



ghế đá



ghẹ đỏ



nhà gỗ



lá nho

3 Tô và viết

gh gh nh nh ghẹ lá nho

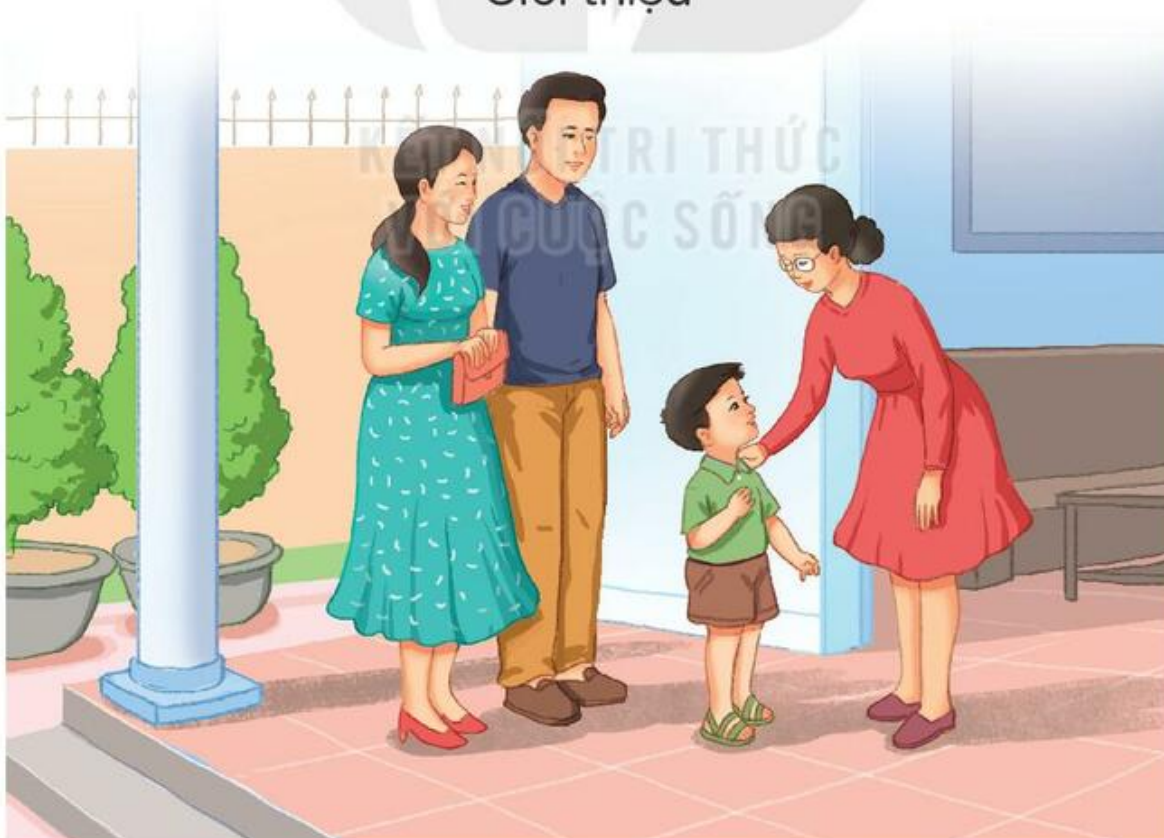
4 Đọc



Mẹ nhờ Hà bê ghế nhỏ.

5 Nói

Giới thiệu



Ng ng Ngh ngh

1 Nhận biết



Nghé theo mẹ ra **ng**õ.

2 Đọc

ng

ng

o

ngõ

ngh

ngh

e

nghé

ngã ngủ ngự nghe **nghé** nghĩ



ngã ba



ngõ nhỏ



củ **nghệ**

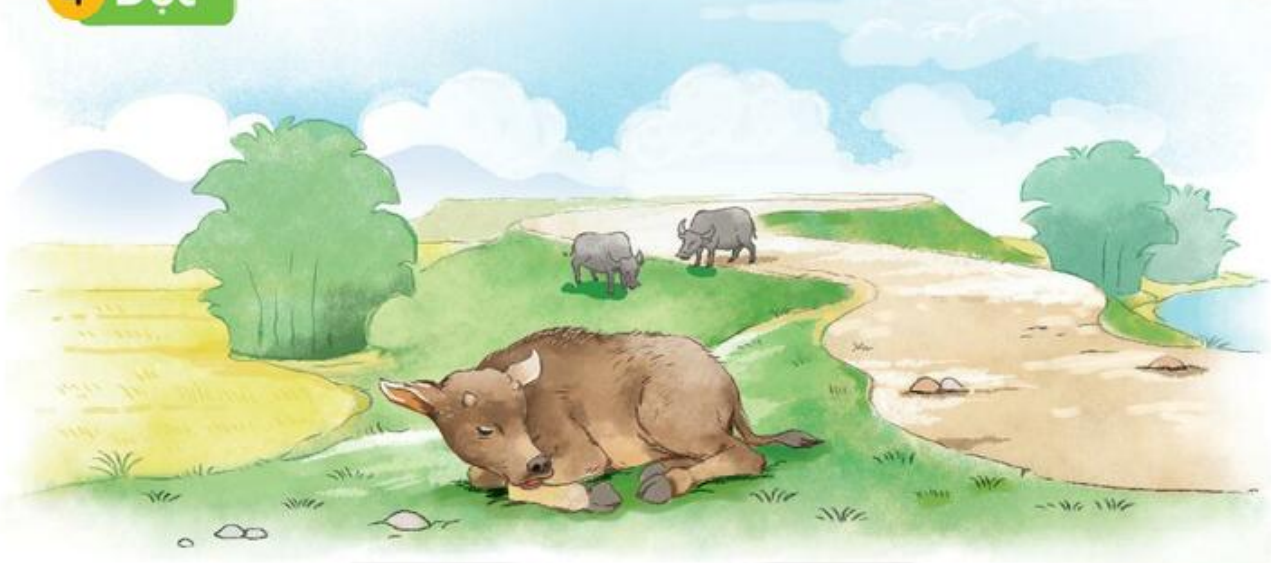


nghỉ hè

3 Tô và viết

ng ng ngh ngh ngõ củ nghệ

4 Đọc



Nghé đã no cỏ. Nghé ngủ ở bờ đê.

5 Nói

Thăm vườn bách thú

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG





1 Đọc

	e	ê	u
m	me		
n			
g			
gi			

	o	i	ư
gh			
nh			
ng			
ngh			



Mẹ ghé nhà bà.

Nhà bà ở ngõ nhỏ.

2 Viết

ngõ nhỏ nhà bà

3 Kể chuyện

Cô chủ không biết quý tình bạn



Cô bé nuôi con vật gì? Cô bé muốn đổi con vật đó lấy con vật nào?



Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào?



Thấy chú chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?



Cuối cùng, có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?

R r S s

1 Nhận biết



Bầy sẻ non riu ra riu rít bên mẹ.

2 Đọc

r			s		
r		a	s		e
ra			sẻ		
ra	rẻ	rỏ	sả	sẻ	sò



rỏ rá



cá rô



su su



chữ số

3 Tô và viết

r r s s rỏ rá su su

4 Đọc



Chợ có gà ri, cá rô, su su. Chợ có cả rổ rá.

5 Nói

Cảm ơn



T t Tr tr

1 Nhận biết



Nam tô bức tranh cây tre.

2 Đọc

t	ô	tr	e
tô	trê		

tá tạ tẻ trê trò trở



ô tô



sư tử



cá trê



tre ngà

3 Tô và viết

t t tr tr ô tô cá trê

4 Đọc



Hà tả hồ cá. Hồ to, có cá mè, cá trê, cá rô.

5 Nói

Bảo vệ môi trường



1 Nhận biết



Trung **th**u, bé được chia **quả**.

2 Đọc

th

ia

th

u

ch

ia

thu

chia**ia**

thẻ thợ thơ đĩa mía thìa



thủ đô



lá thư



thìa đĩa



lá tía tô

3 Tô và viết

th th ia ia thủ đô thìa

4 Đọc



Bé chia thìa, chia đĩa cho cả nhà. Thìa đĩa to cho bố mẹ. Thìa đĩa nhỏ cho bé.

5 Nói

Cảm ơn



1 Nhận biết



Mẹ đưa Hà đến lớp học múa.

2 Đọc

ua

ưa

m

ua

đ

ưa

múa

đưa

cua

đuă

rũa

cửa

dũa

nhũa



cà chua



múa ô



dưa lê



cửa sổ

3 Tô và viết

ua ua ưa ưa cà chua dưa lê

4 Đọc



Mẹ đi chợ mua cá, mua cua. Mẹ mua cả sữa chua, dưa lê.

5 Nói

Giúp mẹ



1 Đọc

	i	u	ư
r	ri		
s			
t			
tr			
th			

	ia	ua	ư
t			
th			



Mùa hè, nhà bà có dừa, có dưa lê. Mùa thu, nhà bà có na, có thị.

2 Viết

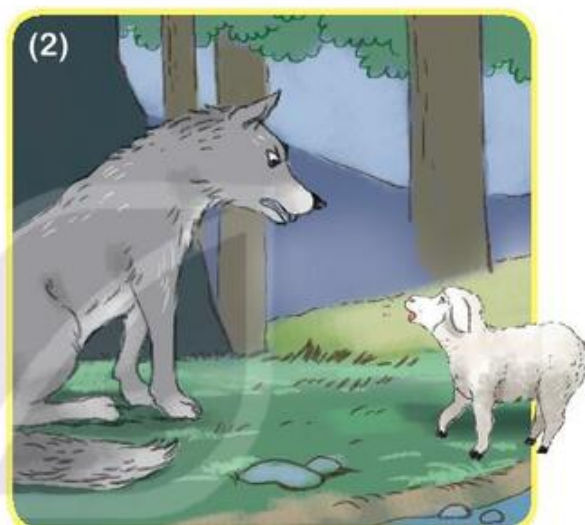
giữa mùa mưa lũ

3 Kể chuyện

Chó sói và cừu non



Nhỏn như gặm cỏ, cừu non gặp phải chuyện gì?



Cừu non nói gì với sói?



Cừu non đã làm gì để thoát khỏi sói?



Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Ph ph Qu qu

1 Nhận biết



Cả nhà từ **ph**ố về thăm **qu**ê.

2 Đọc

p - ph

ph

ô

phố

qu

qu

ê

quê

phà

phí

phở

qua

quê

quế



pha trà



phố cổ



quê nhà



quả khế

3 Tô và viết

ph ph qu qu pha trà quê nhà

4 Đọc



Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ.

5 Nói

Cảm ơn



1 Nhận biết



Hà vẽ xe đạp.

2 Đọc



võ vở vua xỉ xứ xưa



vở vẽ



vỉa hè



xe lu



thị xã

3 Tô và viết

v v x x vở vẽ xe lu

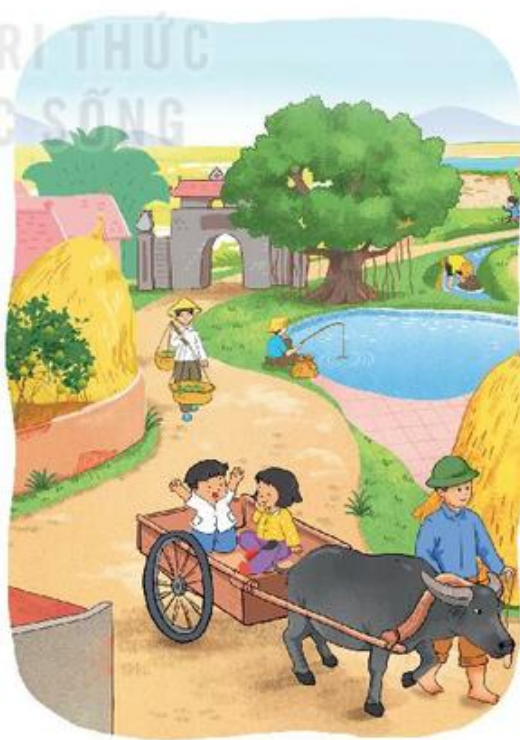
4 Đọc



Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dừa.

5 Nói

Thành phố và nông thôn



1 Nhận biết



Thời gian quý hơn vàng bạc.

2 Đọc

y
qu y
quý

quy quỳ quý quỹ quy ý



y tá



dã quỳ



đá quý

3 Tô và viết

y y y tá đá quý

4 Đọc



Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà.
Hà chú ý nghe dì kể.

5 Nói

Cảm ơn



1 Phân biệt c với k

a. Đọc

cô cư cò cá cỗ cỡ cộ
ki kê kể kẻ kỉ kẻ kệ



cá cờ



chữ kí

b. Ghi nhớ

k
i ki
e ke
ê kê



c
a ca
o co
...

c. Thực hành

- Tìm tiếng bắt đầu bằng c
- Tìm tiếng bắt đầu bằng k

2 Phân biệt g với gh

a. Đọc

ga gà gô gồ gù gừ
ghe ghi ghì ghé ghế ghe

gà gô



ghế gồ



b. Ghi nhớ



c. Thực hành

- Tìm tiếng bắt đầu bằng **g**
- Tìm tiếng bắt đầu bằng **gh**

3 Phân biệt **ng** với **ngh**

a. Đọc

ngô ngà ngừ ngủ ngỗ ngư
 nghe nghe nghe nghỉ nghĩ nghệ

 cá ngừ  củ nghệ

b. Ghi nhớ

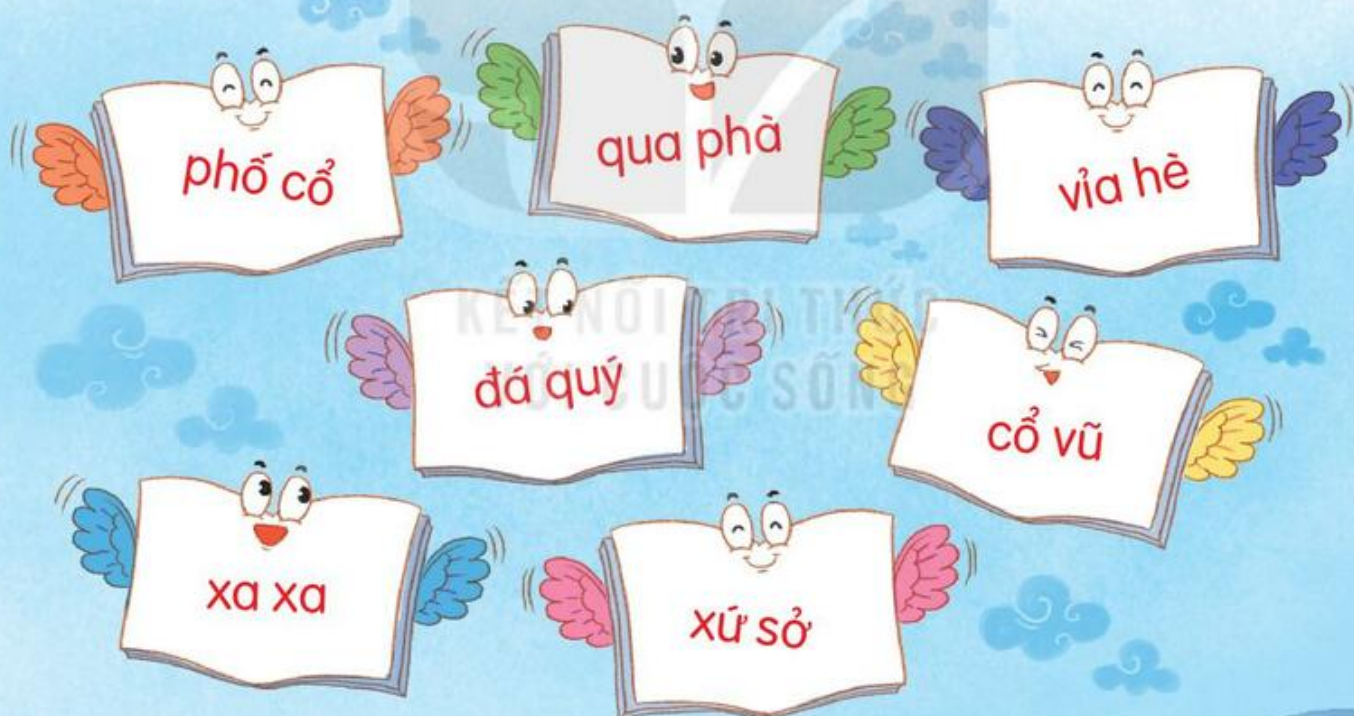


c. Thực hành

- Tìm tiếng bắt đầu bằng **ng**
- Tìm tiếng bắt đầu bằng **ngh**

1 Đọc

	a	e	ê	ơ
ph	pha			
qu				
v				
x				



Nhà bé ở Thủ đô. Thủ đô có Hồ. Quê bé ở Phú Thọ. Phú Thọ có chè, có cọ. Xa nhà, bé nhớ mẹ. Xa quê, bé nhớ bà.

2 Viết

chia quà cho bé

3 Kể chuyện

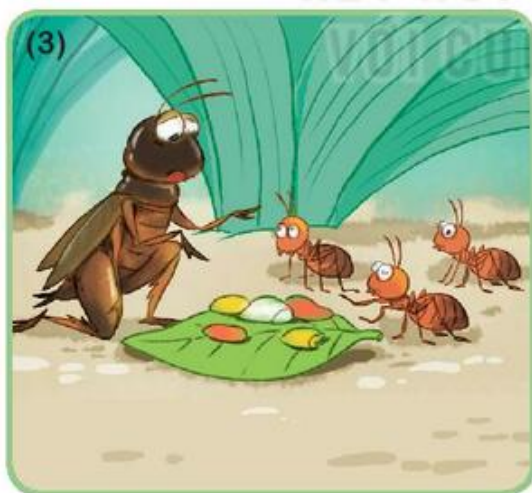
Kiến và dế mèn



Mùa thu đến, đàn kiến làm gì?



Còn dế mèn làm gì?



Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?

Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?



Xuân về, dế mèn cùng đàn kiến làm gì?

1 Nhận biết



Ngựa **văn** và hươu cao cổ là đôi **bạn** thân.

2 Đọc

an ăn ân

b an
bạn

bản

nhãn

gắn

lặn

bận

gần



bạn thân



khăn rằn



quả mận

3 Viết

an ăn ân

bạn thân khăn rằn

4 Đọc



Đàn gà cứ tha thẩn gần chân mẹ. Đã có mẹ che chắn,
cả đàn chẳng sợ gì lũ quạ dữ.

5 Nói

Xin lỗi



on ôn ƠN

1 Nhận biết



Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.

2 Đọc

on ôn ƠN

c on
con

giòn ngon bốn nhón gọn lớn



nón lá



con chồn



sơn ca

3 Viết

on ôn ƠN

con chồn sơn ca

4 Đọc



Bốn chú lợn con

Ve vè vè ve
Vè bốn chú lợn
Nhỏn nhơ nô giỡn
Ăn ngủ vô tư.
Hắn họ nhà “Trư”
Là to tròn thế.
Ve vè nghe kể
Bốn chú lợn con.

(Tiến Việt)



5 Nói

Rừng xanh vui nhộn



1 Nhận biết



Cún con nhìn thấy đế mèn trên tàu lá.

2 Đọc

en ên in un

m

en

mèn

khèn sen nển nghển chín mịn cún vun



ngọn nển



đèn pin



cún con

3 Viết

en ên in un

đèn pin nển cún

4 Đọc



Con gì tên rõ là "cha"
Có chứa chữ số nhìn qua ngõ rùa?
Con gì quen vẽ già nua
Bốn chân ngắn ngủn, thở thua chả ngờ?
(Phúc Định)

5 Nói

Xin lỗi



1 Nhận biết



Nhện ng^{ăm} nhá t^{ăm} lưới vừa l^{ăm} xong.

2 Đọc

am ăm âm

l	am
l	ăm

cam khám ăm cầm đậm nhảm



quả cam



tăm tre



củ sâm

3 Viết

am ăm âm

tăm tre củ sâm

4 Đọc



Mùa hè, ve râm rân, sen nở thắm. Lũ trẻ nô đùa trên thảm cỏ ven hồ.

5 Nói

Môi trường sống của loài vật



1. Đọc

	n	m
a	an	
ă		
â		

	n
o	
ô	
ơ	
e	
ê	
i	
u	



Thỏ và rùa

Nhìn rùa, thỏ chê: "Quả là chậm như rùa.". Rùa ôn tồn: "Ta thì nhé.". Thỏ hớn hở tham gia. Thỏ nhón nhờ múa ca, rùa cứ bò cần mẫn. Thế là, rùa đi xa hơn hẳn thỏ.

2 Viết

Sen nở thắm hồ.

3 Kể chuyện

Gà nâu và vịt xám



Hằng ngày, gà nâu và vịt xám làm gì?



Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông?



Vịt đã làm gì để giúp gà?



Thương vịt vất vả, gà làm gì để giúp vịt?

1 Nhận biết



Hương **c**ôm th**ơ**m thôn x**ô**m.

2 Đọc

om ôm ơ

x

om

xôm

khôm vôm nôm tôm bờm rom



đom đóm



chó đốm



mâm cơm

3 Viết

om ôm ơ

chó đốm mâm cơm

4 Đọc



Hôm qua, cô Mơ ở xóm Hạ đến thăm nhà Hà.
Cô cho Hà giỏ cam. Hà chọn quả cam to phần bố.
Mẹ khen và thom lên má Hà.

5 Nói

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Xin lỗi



1 Nhận biết



Chị **em** Hà chơi trốn **tìm**. Hà **tủm** **tỉm** **đếm**:
một, hai, ba,...

2 Đọc

em êm im um

đ
đếm

hẻm kem mềm nếm mím tím chụm mũm



tem thư



thêm nhà



tủm tỉm

3 Viết

em êm im um
thêm nhà tủm tỉm

4 Đọc



Chim ri cần cù tìm cỏ khô về làm tổ. Đêm qua, nó bị ốm.
Chim sẻ và chim sơn ca đến thăm, đem cho nó túm rơm.
Chim ri cảm ơn sẻ và sơn ca.

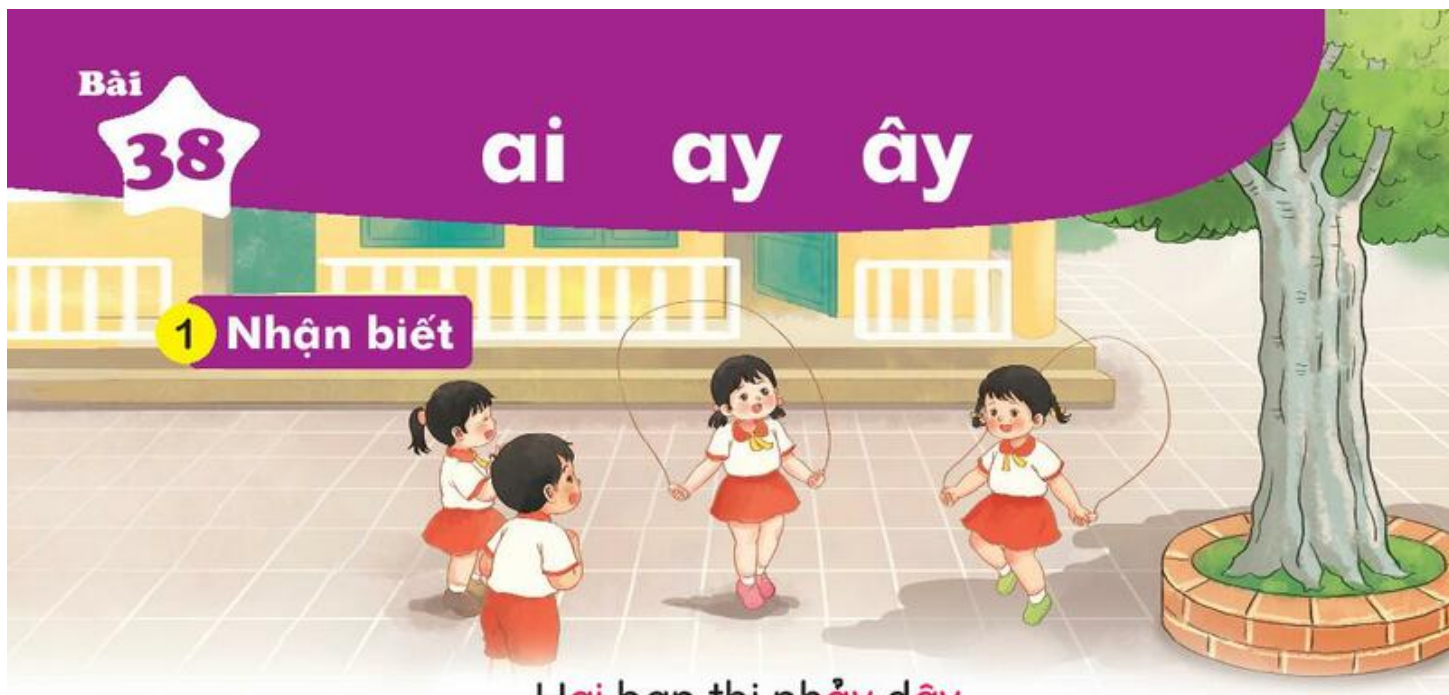
5 Nói

Giúp bạn



ai ay ây

1 Nhận biết



Hai bạn thi nhảy dây.

2 Đọc

ai ay ây

h

ai

hai

bài lái nảy tay đậy lấy



chùm vải



máy cày



đám mây

3 Viết

ai ay ây

chùm vải đám mây

4 Đọc



Nai con nhìn thấy con gì bé nhỏ, thân đầy gai nhọn trên bãi cỏ. Nó chạy về nhà, hỏn hển kể cho mẹ nghe. Nai mẹ tủm tỉm: "Bạn nhím đấy, con ạ".

5 Nói

Xin lỗi



1 Nhận biết



Voi con mời bạn đi xem hội.

2 Đọc

oi ôi ơ

v oi
voi

chòi hỏi mỗi xôi đợi mới



chim bói cá



thổi còi



đồ chơi

3 Viết

oi ôi ơ

thổi còi đồ chơi

4 Đọc



Hà hỏi mẹ:

– Mẹ ơi, mẹ lớn lên gọi là lúa. Bê lớn lên gọi là bò.
Còn con lớn lên thì gọi là gì ạ?

Mẹ ôm Hà rồi nói:

– Lớn lên, con vẫn là con gái nhỏ của mẹ.

5 Nói

Xe của mẹ và xe của bé



1 Đọc

xóm

nồm

rom

kẽm

nêm

sim

chùm

tai

hãy

đấy

hỏi

hội

khơi

chối
lộicây
cấychúm
chím

sớm tối

gió
nồmngõ
hẻmlom
khom

bơi lội

êm
đềm

bãi bồi

Nhím con ra bãi cỏ tìm cái ăn. Nó phấn chấn khi thấy vô số quả chín thơm ngon. Nhím vội chạy về gọi bạn chồn. Cả hai quay lại, ăn đến no nê.

2 Viết

Voi con có vòi dài.

3 Kể chuyện

Hai người bạn và con gấu



Hai người bạn đi đâu?



Họ làm gì khi nhìn thấy con gấu?



Vì sao con gấu bỏ đi?



Họ đã nói gì với nhau?

1 Nhận biết



Bà gửi cho Hà túi kẹo.

2 Đọc

ui

ưi

t

ui

túi

búi

mũi

sủi

củi

gửi

ngủi



dãy núi



bụi cỏ



gửi thư

3 Viết

ui ui

dãy núi gửi thư

4 Đọc



Lan gửi thư cho Hà kể về quê Lan. Ở đó, có nhà sàn nằm ven đồi. Mùa này, chim ca rộn rã, sim nở rộ tím cả núi đồi. Lan mời Hà lên thăm quê Lan.

5 Nói

Xin phép



1 Nhận biết

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo.

2 Đọc

ao

eo

l

eo

lẽo

chào

dao

sáo

dẻo

đẽo

kẹo



ngôi sao



quả táo



cái kẹo



ao bèo

3 Viết

ao eo

ngôi sao ao bèo

4 Đọc



Trên cây cao, đàn chào mào bay đi, bay lại. Mấy chú sáo đen vui ca véo von. Còn chim ri vẫn chăm chỉ. Chú tha rom khô về khéo léo làm tổ.

5 Nói

Em chăm chỉ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



1 Nhận biết



Đàn sẻ nâu kêu riu rít ở sau nhà.

2 Đọc

au âu êu

s

au

sau

cau tàu bầu gấu khêu rêu



rau củ



con trâu



chú tể

3 Viết

au âu êu

con trâu chú tể

4 Đọc



Nhà dì Tư ở quê có cây cau, giàn trầu. Sau nhà có rau cải, rau dền và cả dưa hấu. Gần nhà dì có cây cầu tre nhỏ. Xa xa là dãy núi cao.

5 Nói

Xin phép



1 Nhận biết



Bà đã nghỉ **hưu** mà luôn bận **bịu**.

2 Đọc

iu ưu

h ưu

hưu

địu

địu

xíu

hưu

mưu

lựu



cái rìu



cái địu



quả lựu



con cừu

3 Viết

iu iu

cái rìu quả lựu

4 Đọc



Bà đã nghỉ hưu. Ngày ngày, bà đi chợ, nấu ăn và chăm lo cho con cháu. Mỗi lần đưa bé đi dạo, bà hay kể về ngày xưa. Lời bà dịu êm.

5 Nói

Bà em



1 Đọc

củi	củi	chào	đẽo	rau	câu	rêu	dịu	sưu
-----	-----	------	-----	-----	-----	-----	-----	-----



Nghỉ hè, nhà Hà đi Tam Đảo. Khi tán cây, ngọn cỏ còn thiu thiu ngủ, Hà đã dậy ngắm mây mù. Đến trưa, trời như vào thu. Mùa hè ở Tam Đảo quả là dễ chịu.

2 Viết

Tàu neo đậu ven bờ.

3 Kể chuyện

Sự tích hoa cúc trắng



Vì sao người mẹ lâm bệnh?



Cụ già nói với cô bé điều gì?



Thấy bông hoa chỉ có bốn cánh,
cô bé đã làm gì?



Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?

1 Nhận biết

Tây Bắc có ruộng bắc thang, có thắc nước.

2 Đọc

ac ăc âc

th

ac

thắc

lạc

nhạc

mặc

nhắc

gắc

giắc



bác sĩ



mắc áo



quả gắc

3 Viết

ac ăc âc

mắc áo quả gắc

4 Đọc

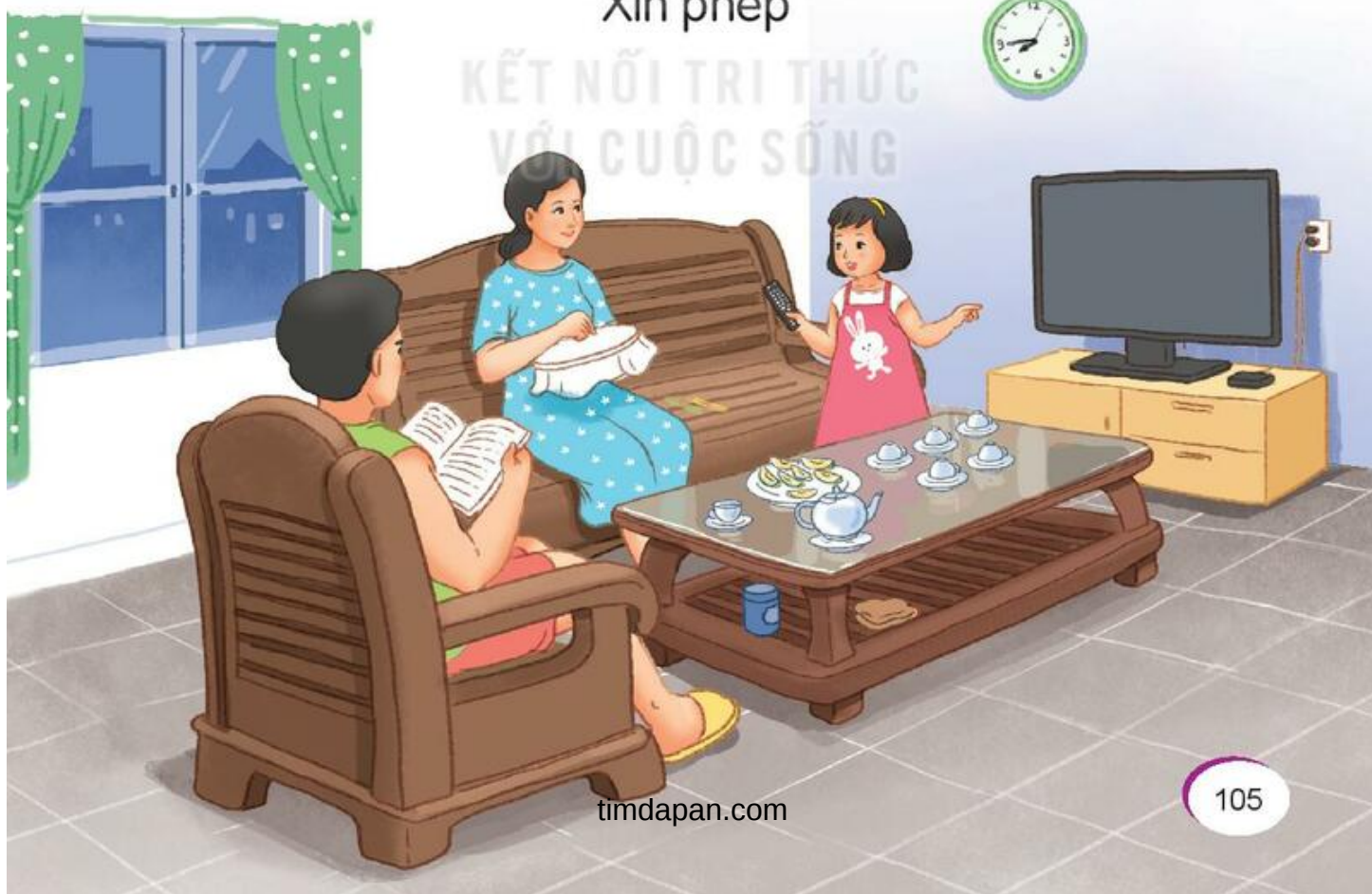


Nếu lên Tây Bắc, bạn hãy đến Sa Pa. Vào mùa hè, mỗi ngày ở đây như có bốn mùa. Sa Pa có Thác Bạc, có Cầu Mây, có các bản Tả Van, Tả Phìn, Sín Chải.

5 Nói

Xin phép

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



1 Nhận biết

Ở g**ốc** vườn, cạnh g**ốc** cau,
khóm c**úc** nở hoa vàng r**ực**.

2 Đọc

oc ôc uc ưc

g

oc

g**ốc**

học sóc cốc lộc chục cúc đúc mực



con sóc



cái cốc



máy xúc



con mực

3 Viết

oc ôc uc ưc

cốc máy xúc mực

4 Đọc



Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc đã nở rục rở. Hà hái cúc, cắm vào cốc rồi để ngay ngắn trên bàn học. Mẹ tấm tắc khen Hà khéo tay.

5 Nói

Say mê



1 Nhận biết



Nam **bắt** nhịp cho **tất** cả các bạn **hát**.

2 Đọc

at ăt ât

h

at

hát

bát

lạt

sắt

gặt

đất

gật



bãi cát



mặt trời



bật lửa

3 Viết

at ăt ât

mặt trời bật lửa

4 Đọc



Hè đến, nhà Nam đi nghỉ mát ở Cát Bà. Mẹ và Nam bỏ áo bơi, bàn chải, khăn mặt vào ba lô. Nam rất vui khi đi chơi xa với cả nhà.

5 Nói

Xin phép

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



1 Nhận biết



Vườn nhà bà có ơt, rau ngôt và cà rôt.

2 Đọc

ot ôt ơt

ng

ot

ngôt

ngọt

vốt

cột

tốt

thốt

vọt



quả nhót



lá lốt



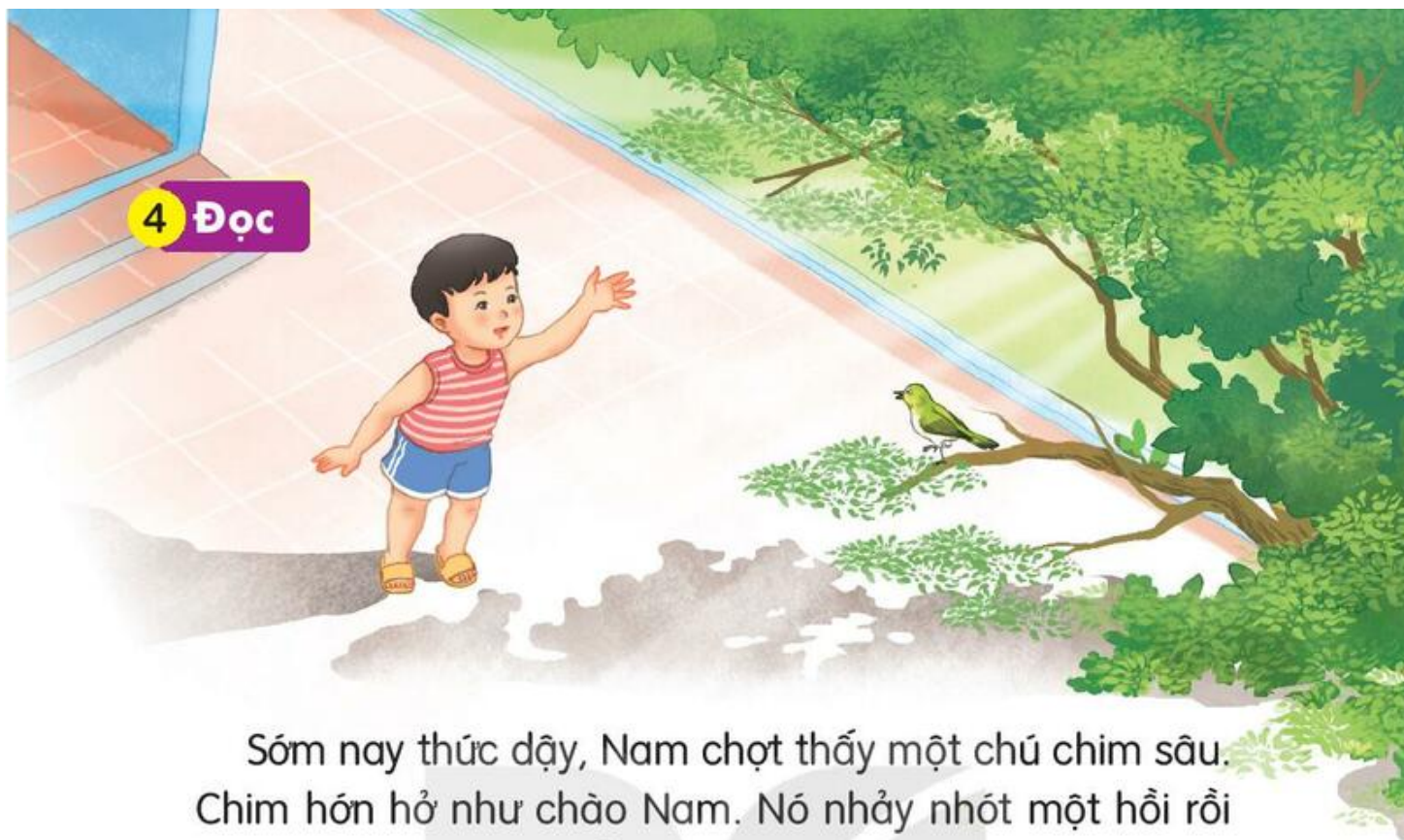
quả ơt

3 Viết

ot ôt ơt

lá lốt quả ơt

4 Đọc



Sớm nay thức dậy, Nam chợt thấy một chú chim sâu.
Chim hớn hở như chào Nam. Nó nhảy nhót một hồi rồi
bay qua bay lại, tìm bắt sâu bọ cho cây.

5 Nói

Thế giới của em



1 Đọc

	c	t
a	ac	
ă		
â		
o		
ô		
ơ		
u		
ư		

bật lửa

lọ mực

cột mốc

hạt thóc

xúc xắc

gót chân

đôi mắt

lắc đắc

giấc mơ

quả ớt

Gà mẹ dẫn đàn con đi ăn. Chốc chốc, tìm thấy mỗi, gà mẹ "tục... tục..." gọi con. Đàn gà con chạy lại, chen chúc nhau ăn rồi rúc vào bên mẹ. Gà mẹ ủ ấm cho các con.

2 Viết

Hạt thóc nảy mầm.

3 Kể chuyện

Bài học đầu tiên của thỏ con



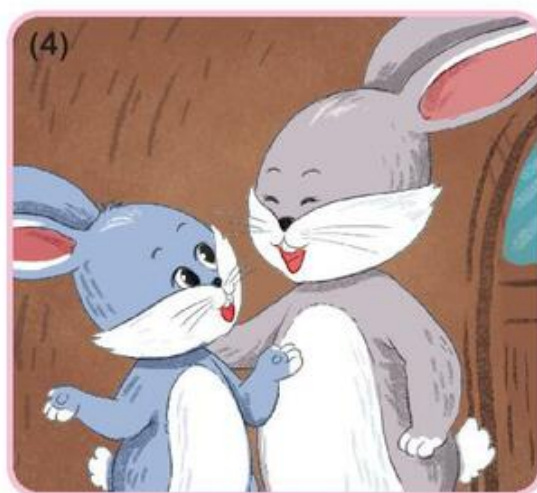
Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?



Va vào anh sóc, thỏ con nói gì?



Được bác voi cứu, thỏ con nói gì?



Thỏ con hiểu ra điều gì?

1 Nhận biết



Đôi vẹt riu rít mãi không hết chuyện.

2 Đọc

et êt it

v

et

vẹt

kết
dệt
lít

sét
nết
mít

vẹt
tết
vịt



con vẹt



bò kết



quả mít

3 Viết

et êt it

bò kết quả mít

4 Đọc



Tết đến thật gần. Cái rét vẫn đậm. Mấy cây đào đã chi chít lộc non. Vài nụ tròn đỏ thắm vừa hé nở. Rồi trời ấm dần, đàn én nhỏ lại riu rít bay về, náo nức đón chào năm mới.

5 Nói

Thời tiết



1 Nhận biết



Cầu thủ số 7 thu **hút** khán giả bằng một cú **sút** **dứt** điểm.

2 Đọc

ut

ut

s

ut

sút

bút hút lút sút dứt mứt nút sút



bút chì



mứt dừa



nút nẻ

3 Viết

ut ut

bút chì mứt dừa

4 Đọc



Trận đấu thật gay cấn. Lúc đầu, đội bạn chơi rất hay, đội nhà bị dẫn một bàn. Bất ngờ, cầu thủ số 7 sút xa, tỉ số là một đều. Phút chót, số 7 lại dứt phá ghi bàn. Khán giả hò reo, nhảy múa.

5 Nói

Đá bóng

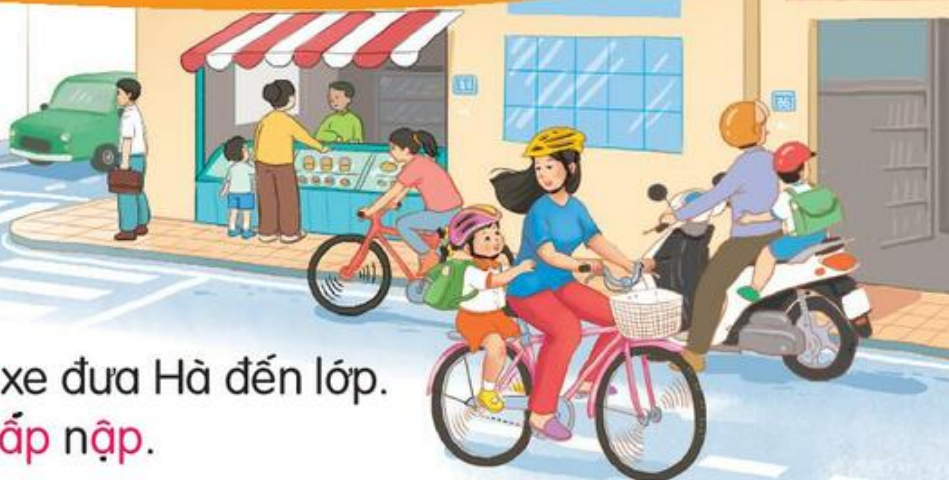


ap ăp âp

1 Nhận biết



Mẹ **đ**ạp xe đưa Hà đến lớp.
Kh**ă**p phố t**ấ**p n**ậ**p.



2 Đọc

ap ăp âp

đ

ap

đ**ạ**p

r**ạ**p

b**ắ**p

đ**ậ**p

s**ạ**p

c**ặ**p

m**ậ**p

th**ậ**p

g**ặ**p

n**ậ**p



xe **đ**ạp



c**ặ**p da



cá m**ậ**p

3 Viết

ap ăp âp

c**ặ**p da cá m**ậ**p

4 Đọc



Khi ngủ, tôi nằm im lìm, mặt đen sầm. Thức dậy, tôi có thể đưa bạn chu du khắp nơi, khám phá thế giới hấp dẫn, đầy ắp sắc màu. Bạn có thể xem phim, nghe nhạc để có phút giây thư giãn, ấm áp. Tôi là ai?

5 Nói

Đồ vật quen thuộc



1 Nhận biết

Mưa rào **lộp độp**, ếch nhái tụ **hộp** thi hát,
cá cờ há miệng **đớp** mưa.

2 Đọc

op ôp ơp

h

op

hộp

cộp

góp

hộp

hộp

tổp

xộp

hộp

lộp

lộp



con cộp



lốp xe



tia chớp

3 Viết

op ôp ơp

lốp xe tia chớp

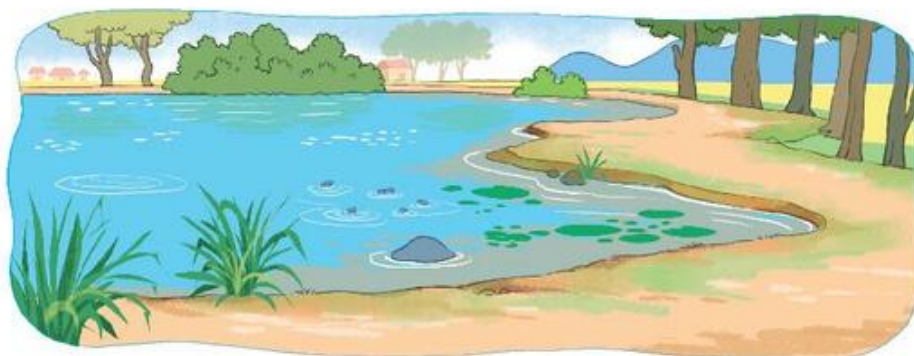
4 Đọc



Mưa rào lộp độp. Họ nhà nhái tụ họp thi hát đón cơn mưa đầu mùa. Mặt ao ran ran bài ca ì ọp, ì ọp. Đàn cá cò lộp ngóp bơi đến, lâu lâu lại ngoi lên đớp mưa.

5 Nói

Ao hồ



1 Đọc

nét	tết	thịt	sút	mút	
tháp	sắp	lấp	chóp	lốp	lốp



Trời xám xịt, mưa sầm sập như trút. Sấm sét ì ầm xa xa.
Cây cỏ ngã rạp vào nhau. Một lúc sau, mưa lộp độp rồi
dứt hẳn. Mặt trời ló khỏi chân mây. Vạn vật như thức dậy,
đầy ắp sắc màu.

2 Viết

Gần hồ có ngọn tháp cao vút.

3 Kể chuyện

Mật ong của gấu con



(1) Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con đi chơi?



(2) Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?

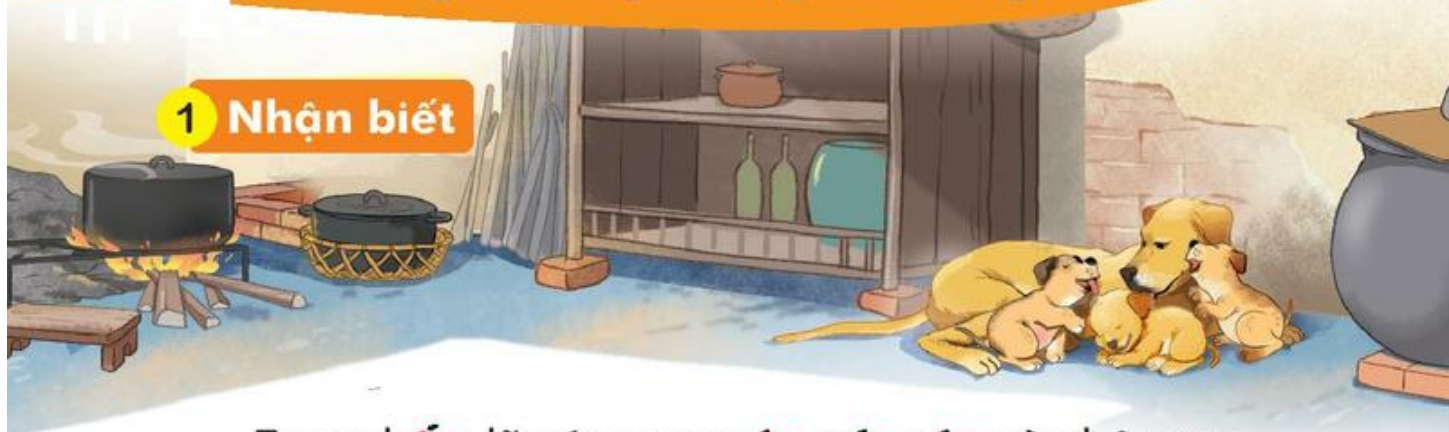


(3) Đồ ăn bị mất, các bạn làm gì?



(4) Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì?

1 Nhận biết



Trong bếp, lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ.

2 Đọc

ep êp ip up

n

ep

nép

kép

nép

nép

xếp

kíp

nhíp

búp

giúp



đôi dép



đầu bếp



bìm bịp



búp sen

3 Viết

ep êp ip up
bếp bìm bịp búp sen

4 Đọc



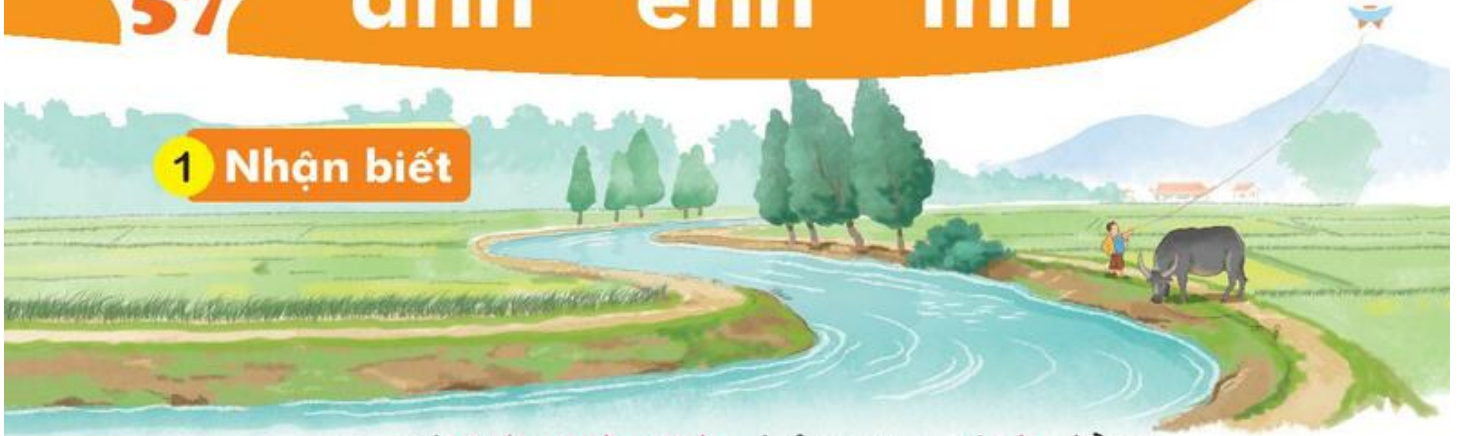
Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có chú Tư và cô Lan đến chơi. Mẹ nấu súp gà, cơm nếp và rán cá chép. Hà giúp mẹ rửa rau quả và sắp xếp bát đĩa. Bố thì dọn dẹp nhà cửa. Nhà Hà hôm nay thật là vui.

5 Nói

Khi nhà có khách



1 Nhận biết



Con **kênh** **xinh** **xinh** chảy qua **cánh** đồng.

2 Đọc

anh ênh inh

c

anh

cánh

chanh
kênh
kính

mảnh
ghềnh
chĩnh

cạnh
lệnh
thịnh



quả chanh



bờ kênh



kính râm

3 Viết

anh ênh inh
chanh kênh kính

4 Đọc



Nhà vịt ở gần một con kênh xinh xinh. Hôm nay trời đẹp, bố mẹ cho vịt con ra kênh tập bơi. Mỗi tập mà vịt con đã bơi rất nhanh. Vịt bố vịt mẹ vui quá, kêu cạp cạp. Gia đình vịt làm xôn xao cả mặt kênh.

5 Nói

Giữ gìn sức khỏe



ach êch ich

1 Nhận biết



Ếch con thích đọc sách.

2 Đọc

ach êch ich

s

ach

sách

vách
chếch
bích

tách
mếch
xích

sạch
lệch
kịch



sách vở



chênh lệch



tờ lịch

3 Viết

ach êch ich
sách chênh lệch lịch

4 Đọc

Ếch cốm

Có một hôm ếch cốm
Tinh nghịch nấp bờ ao
Mải rình bắt cào cào
Quên sách bên bờ cỏ.

Tới lớp cô hỏi nhỏ:

– Sách đâu ếch học bài?

Cậu gãi đầu, gãi tai:

– Thưa cô, em xin lỗi.

(Mộc Miên)



5 Nói

Lớp học của em



1 Nhận biết

Văng trắng sáng lấp ló sau rặng tre.

2 Đọc

ang ăng âng

s

ang

sáng

làng
bằng
hằng

rặng
rặng
tầng

sáng
vằng
văng



cá vàng



măng tre



nhà tầng

3 Viết

ang ăng âng
măng tre nhà tầng

4 Đọc



Mèo con đi học

Hôm nay trời nắng chang chang
Mèo con đi học chẳng mang thứ gì
Chỉ mang một cái bút chì
Và mang một mẫu bánh mì con con.

(Phan Thị Vàng Anh)

5 Nói

Mặt trăng và mặt trời



1 Đọc

đẹp	xếp	kip	cúp	rãnh	ghềnh	đỉnh
vách	chéch	đích	sáng	thẳng	vâng	



Hà rất thích con gà bà cho. Sáng sáng, Hà dậy sớm chờ gà gáy ò ó o. Vậy mà mãi nó chẳng gáy. Một hôm, Hà tỉnh giấc nghe gà cục ta cục tác. Giờ Hà đã rõ vì sao con gà chẳng gáy.

2 Viết

Em vẽ vầng trăng sáng.

3 Kể chuyện

Quạ và đàn bồ câu



Quạ bới trắng lông mình để làm gì?



Vì sao đàn bồ câu cho quạ vào chuồng?



Phát hiện ra quạ, đàn bồ câu làm gì?



Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?

1 Nhận biết



Những bông hồng rung rinh trong gió.

2 Đọc

ong ông ung ung

tr

ong

trong

dòng
thúng

vỗng
vũng

bỗng
đụng

cộng
hủng



chong chóng



bông súng



bánh chưng

3 Viết

ong ông ung ung
bông súng bánh chưng

4 Đọc



Nam theo mẹ đi chợ. Chợ đông vui và bán đủ thứ.
Ngay từ cổng là những dãy hàng đồ dùng gia đình.
Bên trong là hàng rau, thịt và cá. Nam thích lắm vì
lần đầu cùng mẹ đi chợ.

5 Nói

KẾT NỐI TRƯỜNG
VỚI CUỘC SỐNG

Chợ và siêu thị



1 Nhận biết

Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp.

2 Đọc

iêc

iên

iêp

b

iêc

biếc

thiếc
điện
điệp

tiệc
kiến
thiếp

xiếc
thiện
tiếp



xanh biếc



bờ biển



sò điệp

3 Viết

iêc iên iêp

xanh biếc bờ biển sò điệp

4 Đọc



Vịnh Hạ Long là một kì quan thiên nhiên. Nơi đây có những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp, soi bóng trên mặt biển xanh biếc. Du khách thích đến đây ngắm cảnh, tắm mát và đi dạo trên những bãi biển.

5 Nói

Thế giới trong lòng biển



iêng iêm yên

1 Nhận biết

Yến phụng có bộ lông tím **biêng** biếc, trông rất **diêm** dúa.

2 Đọc

iêng iêm yên

b

iêng

biêng

kiêng

liêng

riêng

diêm

kiểm

xiêm

yên

yến



sầu riêng



cá kiếm



tổ yến

3 Viết

iêng iêm yên

sầu riêng cá kiếm yến

4 Đọc



Hà theo bố đến sân chim. Sân chim có cò, diệc, sáo, bồ nông,... Hà chăm chú nhìn những đàn cò trắng, diệc xám bay liệng, đậu kín trên những ngọn cây. Sau một ngày đi kiếm ăn, từng đàn chim riu rít về tổ, trông thật yên bình.

5 Nói

Loài chim



iêt iêu yêu

1 Nhận biết



Em **yêu** sách. Nhờ có sách, em **biết** **nhiều** **điều** hay.

2 Đọc

iêt iêu yêu

b

iêt

biết

chiết
chiều
yêu

viết
điều
yếu

viết
kiểu
yếu



nhịệt kế



con điều



yêu chiều

3 Viết

iêt iêu yêu
nhịệt kế yêu chiều

4 Đọc



Bố cho Nam và em chơi thả diều. Bố dạy Nam biết cách vừa chạy vừa kéo căng dây và giật giật để con diều có thể bay cao. Hai anh em thích thú ngắm nhìn những cánh diều sặc sỡ, đáng yêu chao liệng trên bầu trời.

5 Nói

Thế giới trên bầu trời



1 Đọc

	trong	trông	khung	vùng	
việc	chiên	tiếp	tiếng	nhiệm	yến
	biết	điều	yếu		



Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn. Núi rừng trùng điệp. Đồng xanh bao la. Bầu trời cao rộng. Biển cả mênh mông. Sự sống không ngừng sinh sôi, nảy nở. Chúng ta cần biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này.

2 Viết

Cánh điều chao liệng trên bầu trời.

3 Kể chuyện

Lửa, mưa và con hổ hung hăng



Gặp “con vật lạ”, hổ làm gì?



Vì sao hổ bị sém lông?



Hổ tưởng mưa làm gì?



Thoát nạn, hổ thế nào?

uôi uôm

1 Nhận biết

Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.

2 Đọc

uôi

uôm

x

uôi

xuôi

muối
buồm

muối
muối

nguội
nhuộm

tuổi
nhuộm



con suối



buổi sáng



quả muối

3 Viết

uôi uôm

con suối quả muối

4 Đọc



Buổi sớm mai, ông mặt trời nhô lên từ biển. Mặt biển nhuộm một màu xanh biếc. Đàn hải âu sải cánh bay liệng trên bầu trời. Xa xa là những cánh buồm căng gió. Phía bến cảng, những chiếc tàu cá nối đuôi nhau vào bờ.

5 Nói

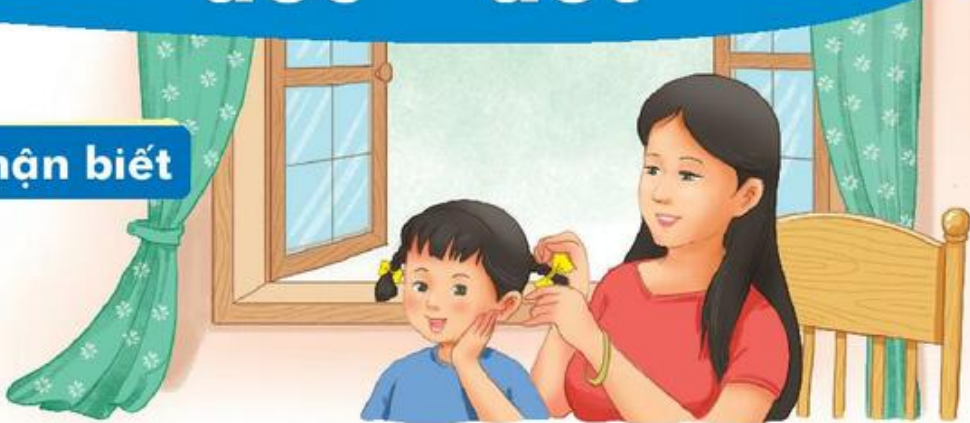
Đi lại trên biển

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



uôc uôt

1 Nhận biết



Mẹ **vuốt** tóc và **bước** nơ cho Hà.

2 Đọc

	uôc	uôt	
	b	uôc	
	b	uôt	
cuộc buốt	luộc muốt	ruốc ruốt	thuộc tuốt
			
ngọn đuốc	viên thuốc	con chuột	

3 Viết

uôc uôt
ngọn đuốc con chuột

4 Đọc



Mẹ cho Hà đi công viên. Cô bé rất thích thú và háo hức. Hà mặc váy trắng, đi giày màu hồng. Mẹ còn vuốt tóc và buộc nơ cho Hà. Mẹ bảo Hà khi đi chơi cần ăn mặc gọn gàng, lịch sự.

5 Nói

Chuẩn bị đi dự sinh nhật



uôn uông

1 Nhận biết



Chuồn chuồn bay qua các luống rau.

2 Đọc

uôn uông

ch

uôn

chuồn

khuôn
buồng

muốn
luống

muộn
thuổng

nguồn
vuông



cuộn chỉ



buồng chuối



quả chuông

3 Viết

uôn uông
cuộn chỉ buồng chuối

4 Đọc



Trời sắp mưa. Chuồn chuồn bay thấp. Bầu trời đen kịt. Gió thổi mạnh cuốn theo những đám lá khô. Rồi mưa ào ào trút xuống.

Mưa tạnh, những hạt mưa long lanh đọng trên các cuống lá. Bầu trời trong xanh, không khí mát mẻ.

5 Nói

KẾT THÚC
VỚI CUỘC SỐNG

Mưa và nắng



1 Nhận biết

có khách...



Chim khười biết bắt chước tiếng người.

2 Đọc

ười

ười

ng

ười

người

bưởi
bưởi

cười
hười

lười
khười

mười
rười



tươi cười



quả bưởi



ốc bươu

3 Viết

ười ười

tươi cười ốc bươu

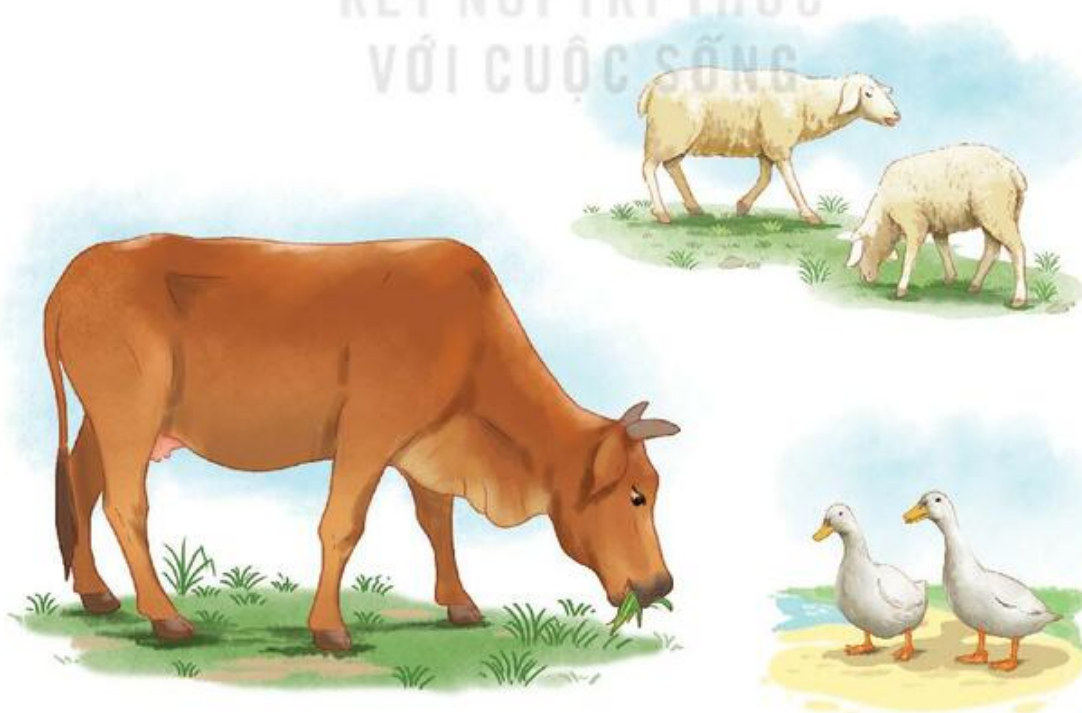
4 Đọc



Lạc đà là con vật đặc biệt. Nó có cái bướu to trên lưng. Bướu của lạc đà là nơi dự trữ chất béo. Nhờ thế, nó có thể sống qua nhiều ngày mà không cần ăn uống. Lạc đà giúp con người băng qua những vùng sa mạc khô cằn.

5 Nói

Lợi ích của vật nuôi



1 Đọc

	c	m	n	t	ng
uô	uôc				

	i	u
uô		
ươ		

vuốt ve

cuối ngựa

trẻ thơ

nhuộm vải

nướu răng

lem luốc

luống cuống

muôn màu

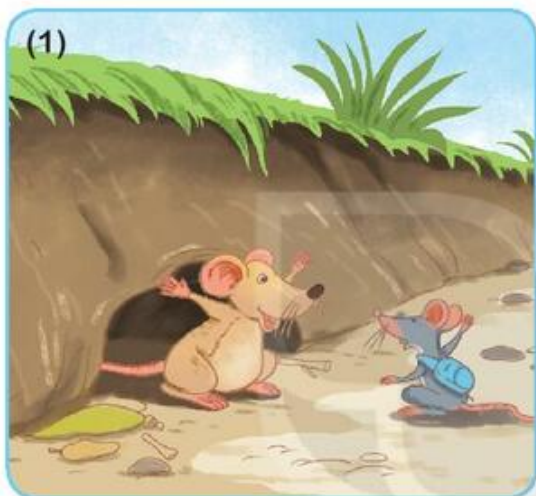
Ông trồng nhiều cây ăn trái. Khóm chuối xanh tươi đã trổ buồng. Hàng bưởi ra bông trắng muốt. Mấy cây đu đủ quả chín vàng ruộm. Ông còn nuôi nhiều con vật rất đáng yêu. Gà mẹ, gà con ríu rít. Đôi chim khướu hót vang. Chú mèo cuộn tròn sưởi nắng bên thềm.

2 Viết

Đôi chim khướu hót vang.

3 Kể chuyện

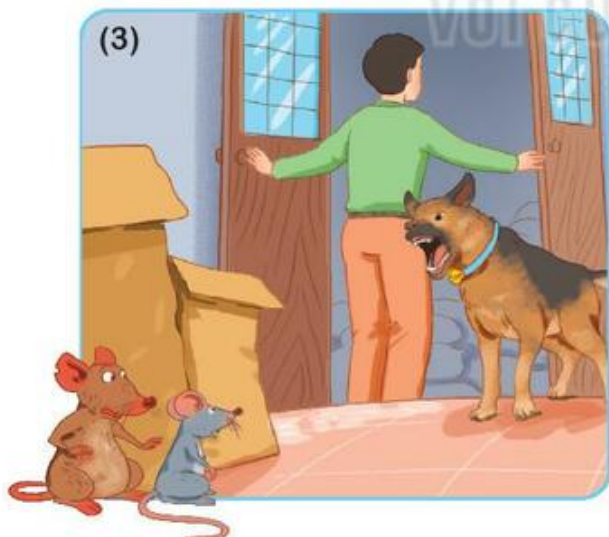
Chuột nhà và chuột đồng



Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?



Tối đầu tiên kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp chuyện gì?



Chuyện gì xảy ra khi chúng mò đến kho thực phẩm?



Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?

ước ượt

1 Nhận biết



Hà **ước** **được** **lướt** sóng biển.

2 Đọc

ước

ượt

đ

ước

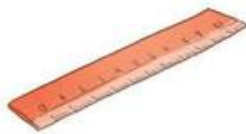
được

bước
lướt

lược
lượt

ngược
muốt

nước
muột



thước kẻ



được sĩ



lướt ván

3 Viết

ước ượt
thước kẻ lướt ván

4 Đọc



Lúc học hát, Nam ước làm ca sĩ. Lúc nghe mẹ đọc thơ, Nam lại ước trở thành nhà thơ. Khi ra biển, Nam ước là người lái tàu, vượt qua những con sóng lớn. Nhìn lên bầu trời, Nam lại ước làm phi công. Nam tự hỏi: “Bao giờ mình mới lớn nhỉ?”.

5 Nói

Ước mơ của em



ươm ượp

1 Nhận biết



Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn.

2 Đọc

ươm

ượp

b

ươm

bướm

chườm
lượm

đượm
muốp

gườm
nượp

ướm
ượp



con bướm



nuồm nượp



giàn muốp

3 Viết

ươm ượp

nuồm nượp giàn muốp

4 Đọc



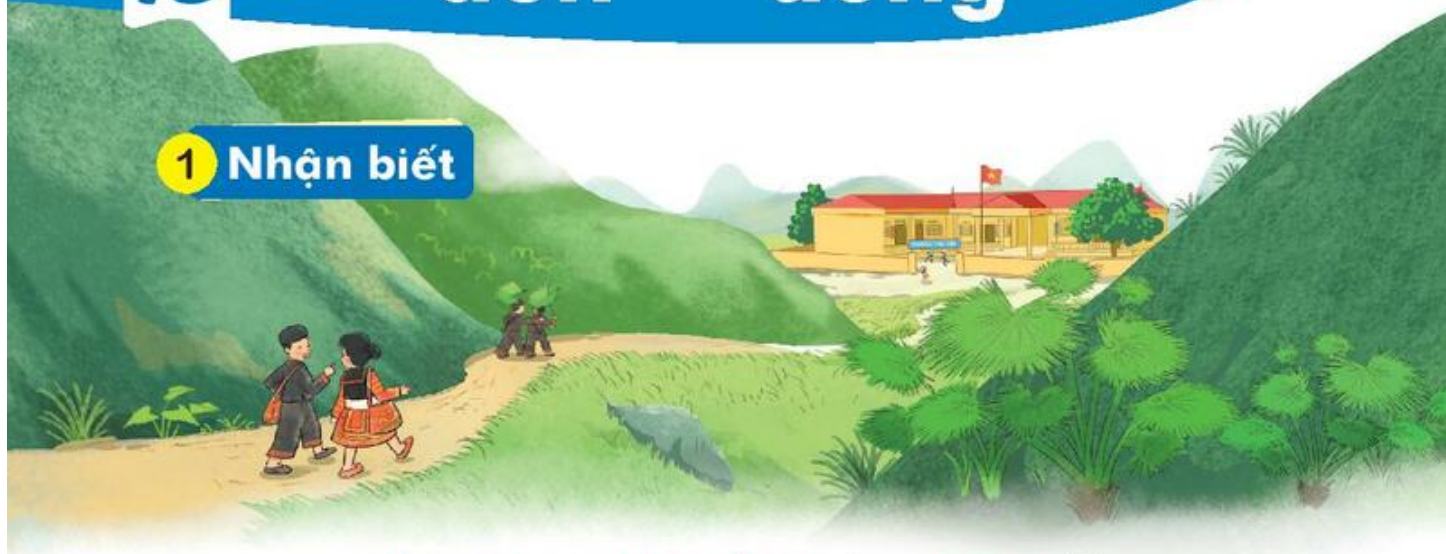
Nắng vàng ươm như mật trái khắp sân. Chú mèo mướt
thảnh thơi nằm sưởi nắng bên thềm. Mắt chú lim dim ra
điều thích thú. Mấy sợi ria mép rung rinh. Đùng thấy mèo ta
hay nằm dài mà nghĩ chú luồi. Sưởi nắng giúp mèo dẻo dai
hơn đây.

5 Nói

Vật nuôi yêu thích



1 Nhận biết



Đường tôi trường lượn theo sườn đồi.

2 Đọc

ưon

ương

l

uon

lượn

lượn
huống

ruốn
phượng

sườn
sương

vườn
tuồng



khu vườn



hạt sương



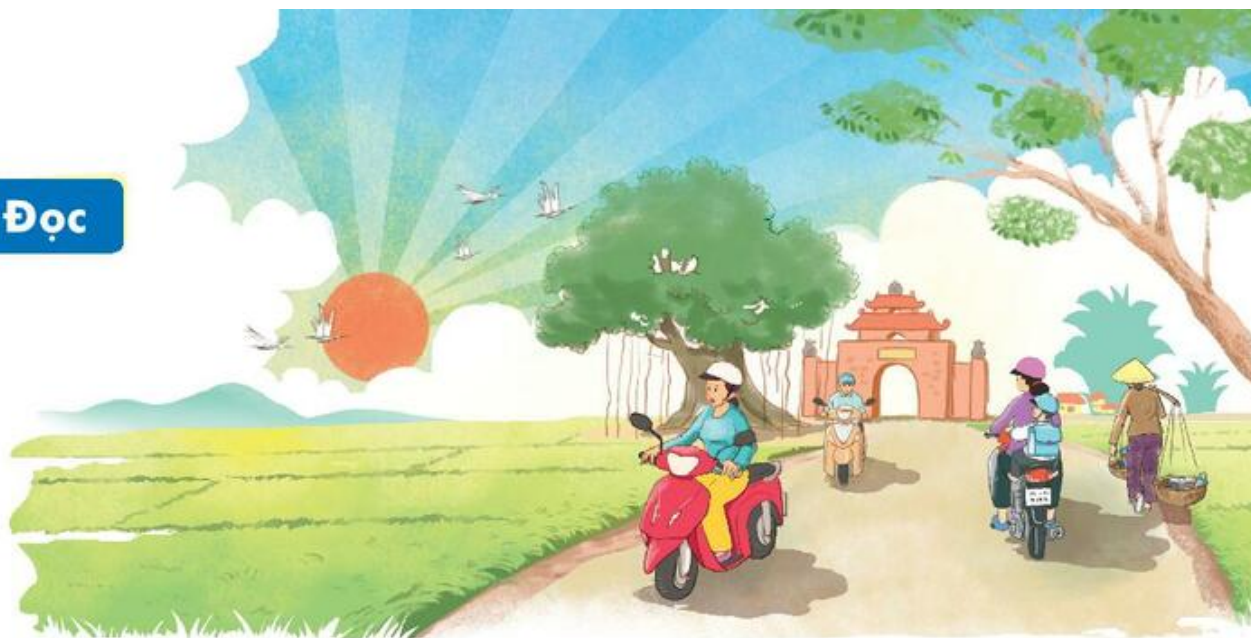
con đường

3 Viết

ưon ương

khu vườn con đường

4 Đọc



Buổi sáng, tiếng gà gọi mặt trời thức dậy. Bầu trời phía đông ửng hồng. Nắng xua tan màn sương. Cây lá bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài, vươn mình đón những tia nắng đầu tiên của ngày mới. Làng quê rộn ràng những âm thanh của cuộc sống. Em tới lớp. Mẹ đi làm.

5 Nói

Buổi sáng của em



1 Nhận biết



Các loài **hoa** đua nhau khoe **sắc**.

2 Đọc

oa

oe

h

oa

hoa

hoà
khoẻ

loa
loẻ

toả
loẻ

xoả
xoẻ



đóa hoa



váy xoẻ



chích choẻ

3 Viết

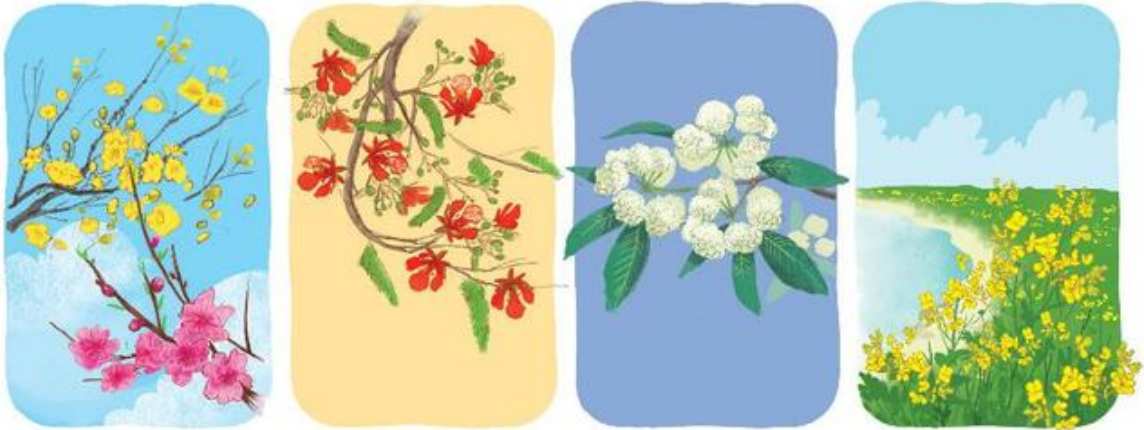
oa

oe

đóa hoa

chích choẻ

4 Đọc



Tết đến, hoa đào khoe sắc hồng tươi, hoa mai vàng nở rộ.
Hè sang, hoa phượng bùng lửa đỏ, cháy rực cả góc trời.
Cuối thu, hương hoa sữa nồng nàn, ngát thơm từng góc phố.
Cuối đông, hoa cải trải thảm vàng rực rỡ bên sông. Những
sắc hoa, hương hoa làm đẹp thêm cho cuộc sống.

5 Nói

Muôn hoa khoe sắc



1 Đọc

uốc	lướt	guom	uốp	lượn	huong	hoa	loe
-----	------	------	-----	------	-------	-----	-----



Buổi sớm

Mặt trời tỉnh giấc
Hai má ửng hồng,
Tung đám mây bông
Vươn vai thức dậy.

Cô gió thi chạy
Trong cánh rừng xa,
Mang cả hương hoa
Ùa vào lớp học.

(Hoàng Minh Ngọc)

2 Viết

Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt.

3 Kể chuyện

Chuyện của mây



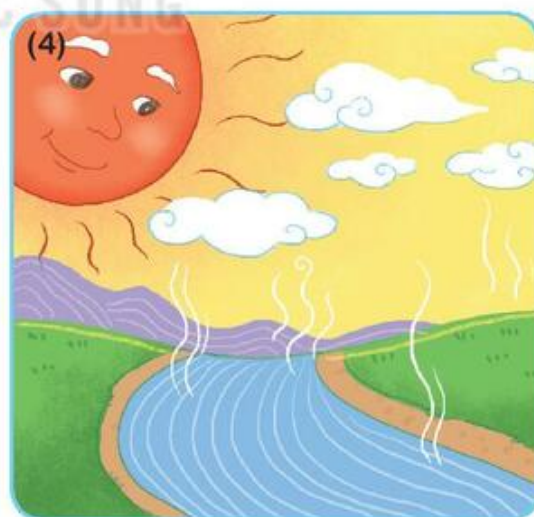
Vì sao mây buồn?



Vì sao mây muốn đi làm mưa?



Mưa xuống, con người và cỏ cây như thế nào?



Nước biến thành mây như thế nào?

1 Nhận biết

Trên phim hoạt hình, voi bước
khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt.

2 Đọc

oan oăn oat oắt

kh oan
khoan

hoạt
choắt

khoát
hoắt

toán
ngoăn

xoan
thoăn



hoa xoan



tóc xoăn



hoạt hình



nhọn hoắt

3 Viết

oan oăn oat oắt

tóc xoăn nhọn hoắt

4 Đọc

Trong vườn, cây xoan và cây khế đã trổ hoa hàng loạt. Vườn cây ngập tràn sắc tím. Mỗi buổi sáng, khu vườn rộn ràng với những tiếng lách ra lách rích của mấy chú chích bông. Chúng thoăn thoắt nhảy từ cành này sang cành khác. Vừa nhảy nhót chúng vừa trêu đùa nhau, vui thật là vui.

5 Nói

Trồng cây



1 Nhận biết



Quê ng^oai của Hà có l^uỹ tre xanh, có cây trái xum xuê.

2 Đọc

oai uê uy

ng

oai

ngo^oai

khoai

ngoái

ngoại

huệ

thuế

tuế

huy

lũy

thủy



khoai sọ



vạn tuế



tàu thủy

3 Viết

oai uê uy

khoai vạn tuế tàu thủy

4 Đọc



Ngày nghỉ, Hà thoải mái vui đùa với hoa trái vườn nhà. Hà thì thầm với cây xoài lúc lửu quả. Hà cúi trêu đám dây khoai lang đang bò trên mặt đất. Em cùng gió nô giỡn bên những bông huệ trắng. Em đưa tay vuốt ve những cánh thủy tiên đang thi nhau khoe sắc.

5 Nói

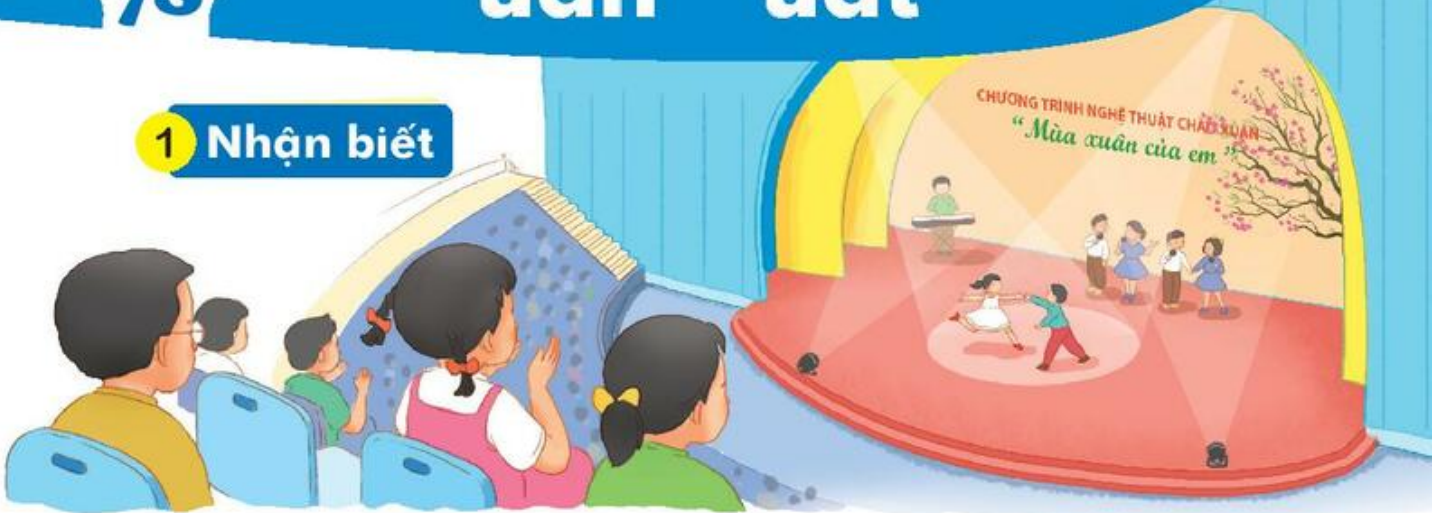
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI SỰ SỐNG

Khu vườn mơ ước



uân uât

1 Nhận biết



Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào xuân.

2 Đọc

uân

uât

x

uân

xuân

chuẩn
khuất

huân
luật

khuân
thuật

tuần
xuất



tuần tra



mùa xuân



võ thuật

3 Viết

uân uât

tuần tra võ thuật

4 Đọc



Gần Tết, bố và Hà đi chợ hoa mua đào và quất. Cành đào chi chít lộc non, những nụ hoa phớt hồng đang e ấp nở. Cây quất xum xuê, quả vàng óng. Mẹ nhìn bố và Hà nói: “Hai bố con đem cả mùa xuân về nhà rồi đấy”. Cả nhà cùng vui đón xuân.

5 Nói

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Đón Tết



uyên uyêt

1 Nhận biết



Bà kể chuyện hay tuyệt.

2 Đọc

uyên uyêt

ch uyên

chuyện

chuyển
duyet

luyện
khuyết

thuyền
tuyết

truyện
tuyệt



con thuyền



trăng khuyết



truyền thuyết

3 Viết

uyên uyêt
con thuyền truyền thuyết

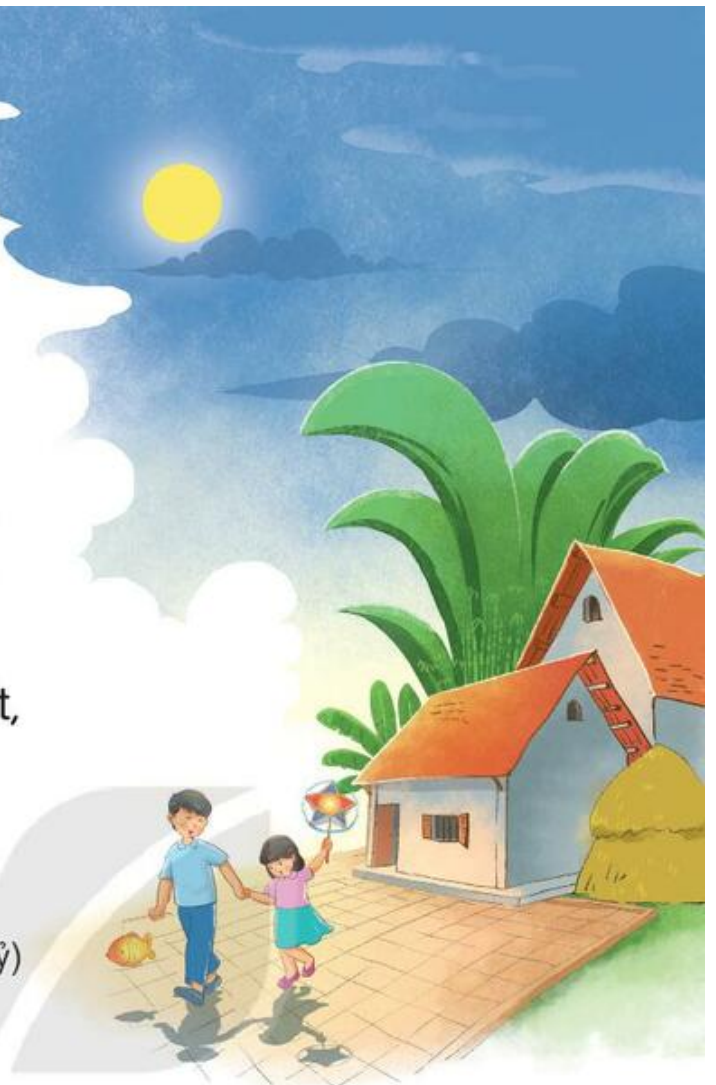
4 Đọc

Trăng sáng

Sân nhà em sáng quá
Nhờ ánh trăng sáng ngời.
Trăng tròn như cái đĩa
Lơ lửng mà không rơi.

Những hôm nào trăng khuyết,
Trông giống con thuyền trôi.
Em đi trăng theo bước
Như muốn cùng đi chơi.

(Nhuộc Thủy)



5 Nói

Cảnh vật



1 Đọc

ngoan	loát	thoăn	hoắt	loài	huệ	tuỳ
lượn	lượt	chuyển	duyet			



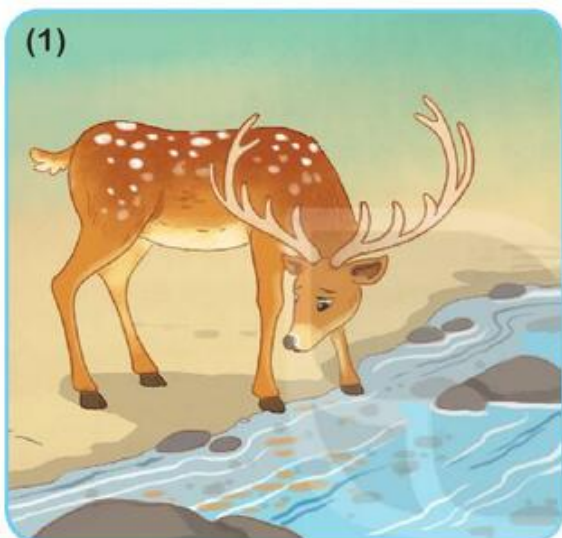
Mỗi lần về quê, Hà lại được bà kể cho nghe nhiều câu chuyện hay. Nào là truyền thuyết về Lạc Long Quân, truyền thuyết Thánh Gióng, truyền thuyết về hồ Hoàn Kiếm. Nào là sự tích cây quất, sự tích cây xoài,... Giọng kể của bà trầm ấm. Hà bị cuốn vào các câu chuyện suốt từ đầu cho đến cuối.

2 Viết

Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả.

3 Kể chuyện

Cặp sừng và đôi chân



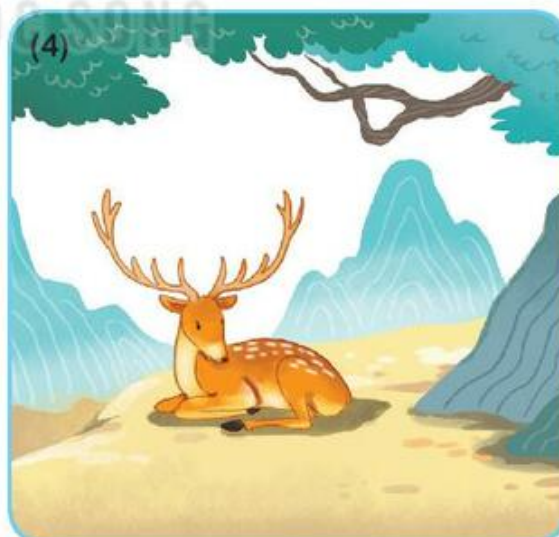
Hươu cảm thấy như thế nào về cặp sừng và đôi chân của mình?



Khi tha thẩn trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì?



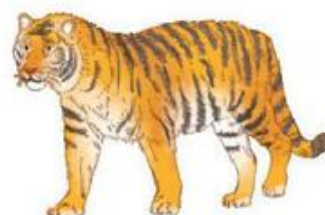
Cặp sừng hay đôi chân giúp hươu thoát nạn?



Thoát nạn, hươu nghĩ gì?

- 1 Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh) để tạo tên gọi các loài vật được minh họa ở dưới

p	ê	r	s	o	i
a	ô	u	k	x	c
n	l	a	c	đ	a
h	ơ	k	h	i	r
i	n	ă	o	h	ô
m	e	o	g	ã	u



2 Đọc

Tết đang vào nhà

Hoa đào trước ngõ
Cười tươi sáng hồng
Hoa mai trong vườn
Lung linh cánh trắng

Sân nhà đầy nắng
Mẹ phơi áo hoa
Em dán tranh gà
Ông treo câu đối

Tết đang vào nhà
Sắp thêm một tuổi
Đất trời nở hoa.

(Nguyễn Hồng Kiên)



3 Tìm trong bài đọc trên những tiếng có vần *oi*, *ao*, *ăng*

Mẫu: **phoi**

4 Chép vào vở khổ thơ cuối

1 Viết vào vở các chữ số và từ chỉ số (theo mẫu)



Mẫu: 1 – một

2 Tìm từ cùng vần với mỗi từ chỉ số (theo mẫu)

Mẫu: một – bột – hột – sốt – tốt

3 Luyện chính tả

- Viết 2 tiếng bắt đầu bằng c, k.
- Viết 2 tiếng bắt đầu bằng g, gh.
- Viết 2 tiếng bắt đầu bằng ng, ngh.



4 Đọc

Mùa xuân đến

Bầu trời ngày một thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thơm dịu. Vườn cây lại rộn rã tiếng chim. Những anh chích choè nhanh nhẩu. Những chú khướu lẩm cẩm. Những bác cu gáy trầm ngâm.

(Theo Nguyễn Kiên)

5 Tìm trong đoạn văn trên những tiếng cùng vần với nhau

Mẫu: ngày – nảy

6 Tìm trong và ngoài đoạn văn trên những tiếng có vần **anh, ang**

Mẫu: xanh

1 Đọc

Voi, hổ và khỉ



Thưa hổ trong một cuộc thi tài, voi phải nộp mạng cho hổ. Khỉ bày mưu giúp voi. Khỉ cưới voi đi gặp hổ. Đến điểm hẹn, khỉ quát lớn:

– Hổ ở đâu?

Voi tỏ vẻ lễ phép:

– Thưa ông, hổ sắp tới rồi ạ.

Hổ ngồi trong bụi cây nhìn ra. Thấy voi to lớn mà sợ một con vật nhỏ bé, hổ sợ quá, liền bỏ chạy.

(Phỏng theo *Truyện cổ dân gian Khor-me*)

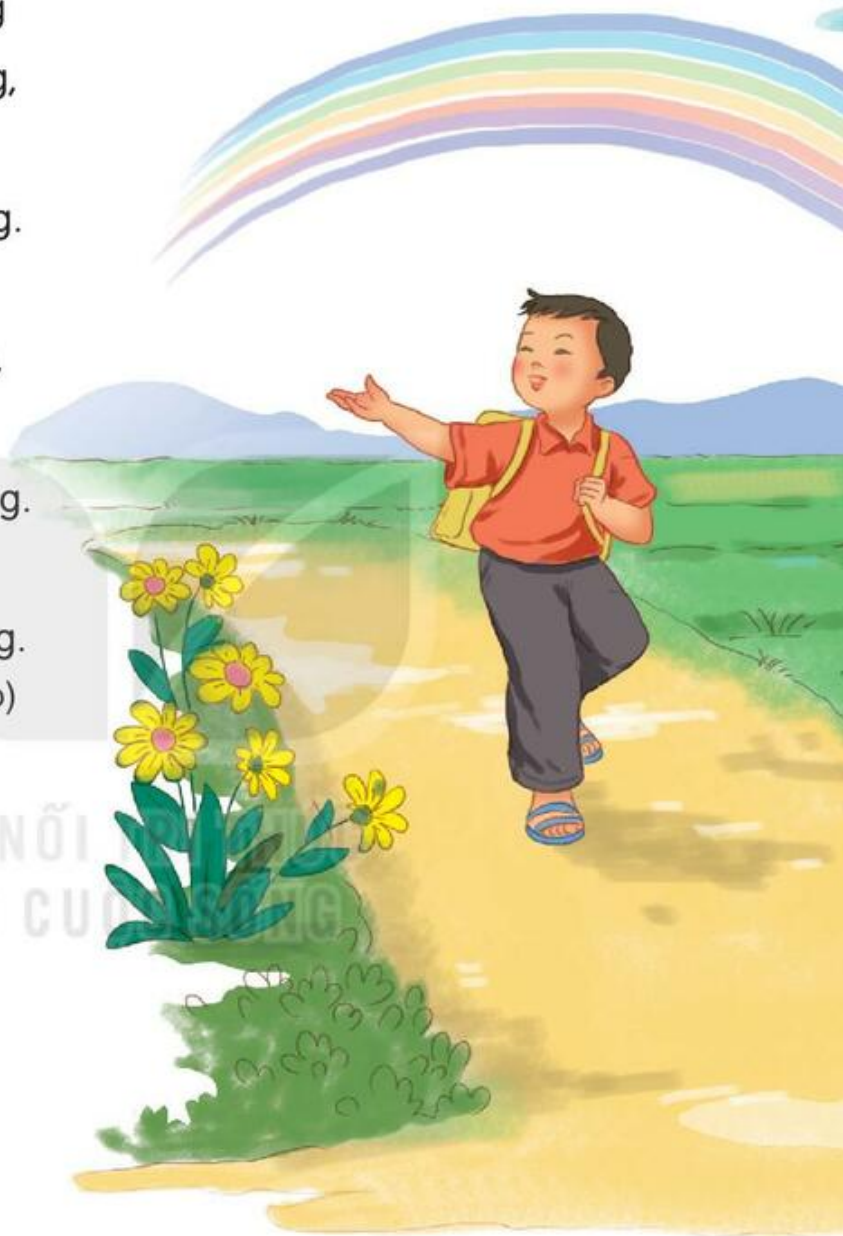
2 Trả lời câu hỏi

- Vì sao voi phải nộp mạng cho hổ?
- Những từ ngữ nào chỉ vóc dáng của voi và của khỉ?
- Trong câu chuyện trên, em thích con vật nào nhất? Vì sao?

3 Đọc

Nắng xuân hồng

Qua rét lạnh mùa đông
Xuân lại ấm nắng hồng,
Ngàn cây vui hớn hởi
Đua hé nhụy khoe bông.
Chim gọi bầy xây tổ
Rộn rã dậy từng không,
Lúa non ngời lá biếc,
Nắng lung linh cầu vồng.
Trên đường đi đến lớp
Hồn em vui mênh mông.
(Nguyễn Sư Giao)



4 Viết

Làng tôi có lũy tre xanh
Có dòng sông nhỏ uốn quanh xóm làng.
(Ca dao)

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ

1 Đọc

Hoa giấy

(Trích)

Ai bảo là giấy
Nắng không bạc màu?
Ai bảo là giấy
Mưa không ướt nhàu?

Mỏng như là giấy
Mưa nắng nào phai,
Tên nghe rất mỏng
Nhưng mà dẻo dai.

(Nguyễn Lâm Thắng)



2 Dựa vào bài đọc, hoàn thiện những câu ở dưới

Đàn kiến

Một con kiến phát hiện mẩu bánh rơi. Nó bò quanh mẩu bánh. Kiến nhận ra một mình nó không thể mang nổi mẩu bánh. Nó quay đầu, chạy nhanh về tổ. Gặp những con kiến trong đàn, nó chạm râu để báo tin. Lát sau, cả đàn kiến xúm xít, khiêng được mẩu bánh về tổ.

(Theo Ông ơi! Vì sao lại thế?
NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1996)

- Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến (...).
- Kiến báo tin cho nhau bằng cách (...).

3 Viết

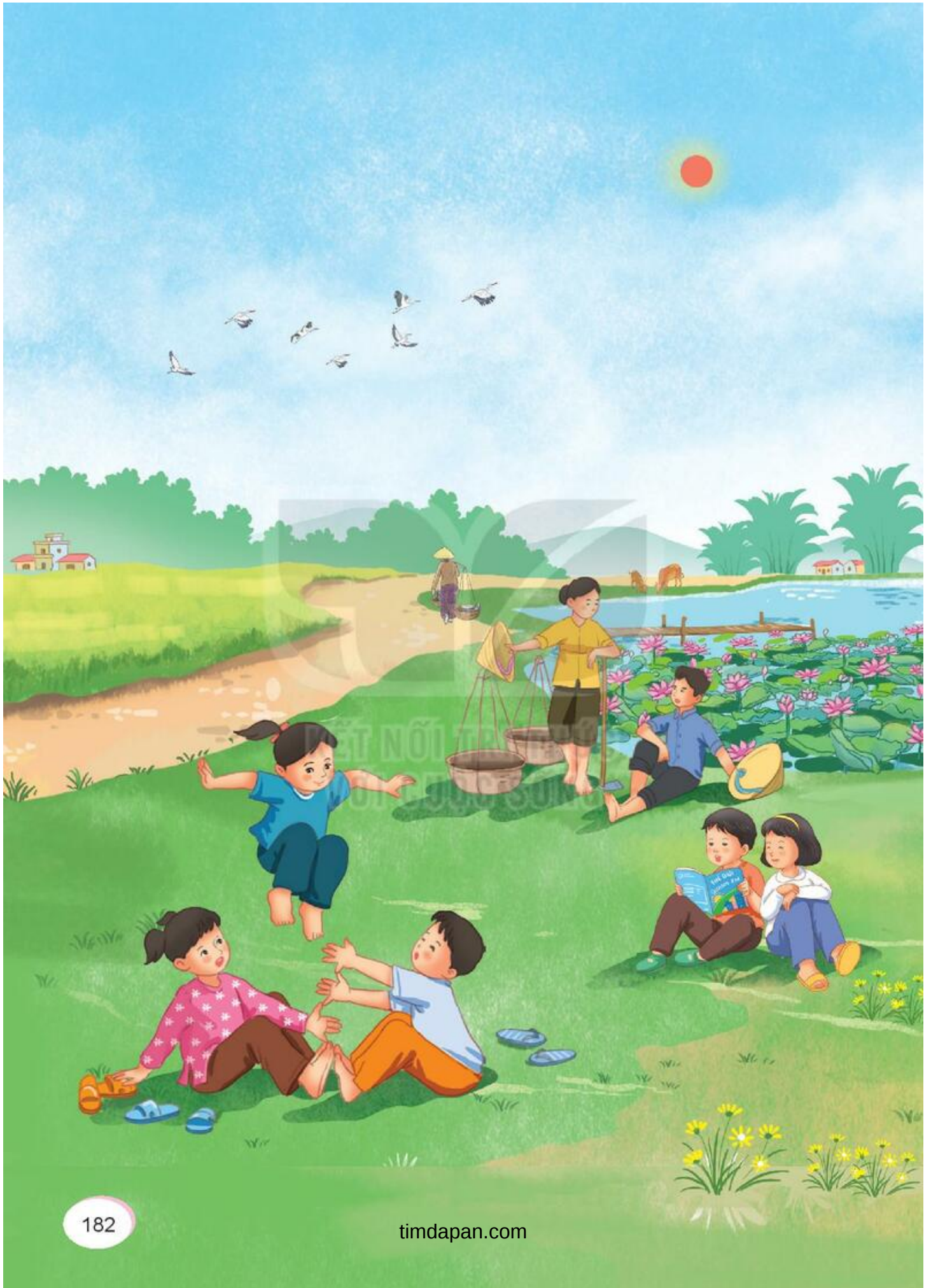
Đào lốm đốm những nụ phớt hồng. Mùa xuân đã đến.

(Theo Vũ Tú Nam)



4 Chọn chữ phù hợp với ô vuông

- | | | |
|----------------|----------------------------|----------------------------|
| a. c hay k? | con <input type="text"/> á | chữ <input type="text"/> í |
| b. ng hay ngh? | con <input type="text"/> é | <input type="text"/> ố nhỏ |
| c. g hay gh? | ghế <input type="text"/> ố | con <input type="text"/> ẹ |



MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
C	
câu	180
câu chuyện	178
chính tả	70
chữ	174
D	
dấu thanh	12
Đ	
đoạn văn	177
K	
khổ thơ	175
T	
tiếng	70
từ	176
từ ngữ	174
V	
vần	175

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA – NGUYỄN THỊ NGỌC THUY

Minh họa: BÙI VIỆT DUY

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2020) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 1 - TẬP MỘT

Mã số: G1HH1V001H20

In 30.000 bản, (QĐ 05 GKM - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.

Số in: 3246. Đơn vị in: Nhà máy in Bộ Quốc phòng

Địa chỉ: Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, Việt Nam

Cơ sở in: Khu CN Quốc Oai, Km 19, Đại lộ Thăng Long, Thị trấn Quốc Oai, TP. Hà Nội, Việt Nam

Số ĐKXB: 05-2020/CXBIPH/8-1601/GD

Số QĐXB: 1017/QĐ-GD-HN ngày 16 tháng 5 năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2020

Mã số ISBN: Tập 1: 978-604-0-19569-2

Tập 2: 978-604-0-19570-8